

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHỐI LỚP 4

Năm học 2021 – 2022

A. HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Tổ chuyên môn tổ chức thực hiện các nội dung sau:

- Nghiên cứu chương trình môn học, hoạt động giáo dục¹; nghiên cứu sách giáo khoa sử dụng tại nhà trường, các sách giáo khoa khác thực hiện môn học, hoạt động giáo dục có trong danh mục được Bộ GDĐT phê duyệt² để chọn các nội dung phù hợp, thực hiện tích hợp, bổ sung, xây dựng chủ đề dạy học đưa vào kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục; nghiên cứu kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, hướng dẫn thực hiện các môn học, hoạt động giáo dục của các cấp có thẩm quyền và các quy định khác có liên quan của Hiệu trưởng nhà trường (nếu có).

- Nghiên cứu điều kiện tổ chức dạy học môn học, hoạt động giáo dục gồm: đội ngũ giáo viên, nguồn học liệu, thiết bị dạy học, phòng học bộ môn (nếu có); nội dung giáo dục địa phương, ... chủ đề hoạt động giáo dục tập thể, nội dung thực hiện tích hợp liên môn và các điều kiện đảm bảo khác có liên quan để tổ chức các hoạt động giáo dục môn học, hoạt động giáo dục trong năm học tại nhà trường.

- Việc xây dựng kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục cần đảm bảo phát huy vai trò từng cá nhân, tính tương tác, hợp tác các thành viên trong tổ để đảm bảo tính liên thông giữa các môn học và hoạt động giáo dục.

2. Tổ trưởng chuyên môn giao nhiệm vụ cho giáo viên trong tổ xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục; tổng hợp xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo khối lớp; tổ chức trao đổi, thảo luận giữa các thành viên tổ chuyên môn về dự thảo kế hoạch; hoàn thiện dự thảo kế hoạch trình Hiệu trưởng phê duyệt theo khối lớp.

3. Giáo viên chủ động nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa và các nội dung liên quan khác; tìm hiểu về đặc điểm đối

¹ Xác định các mạch nội dung, kiến thức, chủ đề học tập, nghiên cứu yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực, thời lượng thực hiện; các yêu cầu về kiểm tra, đánh giá đối với môn học.

² Nghiên cứu các chủ đề học tập, bài học và thời lượng thực hiện được thiết kế trong sách giáo khoa, các học liệu bổ trợ kèm theo, các ngữ liệu (kênh hình, kênh chữ, các học liệu kèm theo) có trong sách giáo khoa được sử dụng tại cơ sở giáo dục để xây dựng phương án tích hợp, điều chỉnh, bổ sung trong quá trình tổ chức dạy học.

tượng học sinh gồm: các đặc điểm về vùng miền; hoàn cảnh gia đình của học sinh; chất lượng học tập lớp dưới (dựa vào hồ sơ bàn giao chất lượng giáo dục)...; lập kế hoạch dạy học cho môn học, hoạt động giáo dục mình phụ trách, phù hợp điều kiện thực tiễn³. Giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp lập kế hoạch giáo dục cho lớp học mình phụ trách theo ngày/tuần/tháng phù hợp với kế hoạch chung của toàn khối, toàn trường. Tổng phụ trách đội dự thảo kế hoạch hoạt động, thống nhất với tổ chuyên môn, giáo viên làm công tác chủ nhiệm về hình thức và nội dung tiết Sinh hoạt dưới cờ để thực hiện trong toàn trường.

4. Tổ chuyên môn xác định những chủ đề/bài học có những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung (nếu có); tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tổ chức thực hiện các hoạt động dạy học môn học, hoạt động giáo dục theo kế hoạch; giám sát, kiểm tra, đánh giá và đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục trong quá trình thực hiện.

5. Trong quá trình triển khai thực hiện, nhà trường tham khảo nội dung phần B dưới đây để xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục cho phù hợp với tình hình thực tế, đặc trưng môn học, hoạt động giáo dục, thuận lợi trong quá trình thực hiện và đảm bảo khoa học, hiệu quả.

B. KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Thực hiện Kế hoạch số 05/KH-THTTr ngày 5/10/2020 của Trường Tiểu học thị trấn Na Hang về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học, năm học 2020-2021,

Căn cứ vào tình hình thực tế của Khối 4 và các nhiệm vụ chuyên môn được giao, Tổ khối 4 xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021, như sau:

Thực hiện công văn 2345/BDGDT – GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ giáo dục và đào tạo V/V Hướng dẫn xây dựng kế hoạch nhà trường cấp tiểu học.

³ Về hình thức tổ chức chủ đề/bài học (gộp tiết để dạy theo chủ đề), không gian tổ chức lớp học và thời lượng thực hiện bài học/chủ đề một cách hợp lý với đặc trưng từng môn học để nâng cao chất lượng dạy học.

II. Điều kiện thực hiện các môn học, hoạt động giáo dục

Căn cứ tình hình học tập của học sinh lớp mình chủ nhiệm hoặc bộ môn mình phụ trách, điều chỉnh nội dung chương trình dạy học hợp lý. Đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học đảm bảo nội dung kiến thức cho học sinh.

Thường xuyên nắm số lượng học sinh học tập sau mỗi buổi dạy, báo về trường để có biện pháp duy trì sĩ số học sinh trong thời gian học tập còn lại.

Tăng cường công tác phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức, bị hỏng kiến thức trong thời gian nghỉ dịch.

Trên đây là kế hoạch điều chỉnh nội dung chương trình dạy học năm học 2021-2022 của đơn vị./.

III. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

1. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 1): Môn Tiếng việt 4

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1	THƯƠNG NGƯỜI NHƯ THỂ THƯƠNG THÂN	Bài 1A: Thương người như thể thương thân	3	Tích hợp <u>KNS</u> :Thể hiện sự thông cảm; Xác định giá trị; Tự nhận thức về bản thân	
		Bài 1B: Thương người, người thương	3	<u>BVMT</u> :Ý thức BVMT, khắc phục hậu quả do thiên nhiên gây ra (lũ lụt)	
		Bài 1C: Làm người nhân ái	2		
2	THƯƠNG	Bài 2A: Bệnh vực kẻ yếu	3	Tích hợp <u>KNS</u> :Thể hiện sự thông cảm; Xác định giá	

	NGƯỜI NHƯ THỂ THƯƠNG THÂN			trị; Tự nhận thức về bản thân	
		Bài 2B: Cha ông nhân hậu tuyệt vời	3		
		Bài 2C: Đáng yêu hay đáng ghét	2	<u>KNS</u> :-Tìm kiếm và xử lý thông tin; -Tư duy sáng tạo	
3	THƯƠNG NGƯỜI NHƯ THỂ THƯƠNG THÂN	Bài 3A: Thông cảm và sẻ chia	3	<u>KNS</u> :-Giao tiếp ứng xử lịch sự trong giao tiếp; Thể hiện sự thông cảm; Xác định giá trị; Tư duy sáng tạo <u>BVMT</u> :-Tìm những câu cho thấy bạn Lương rất thông cảm với bạn Hồng? Bạn Lương biết cách an ủi bạn Hồng? Liên hệ về ý thức BVMT: Lũ lụt gây ra nhiều thiệt hại lớn cho cuộc sống con người. Để hạn chế lũ lụt, con người cần tích cực trồng cây gây rừng, tránh phá hoại môi trường thiên nhiên.	
		Bài 3B: Cho và nhận	3	<u>BVMT</u> :-Giáo dục tính hướng thiện cho học sinh (biết sống nhân hậu và biết đoàn kết với mọi người)	
		Bài 3C: Nhân hậu - đoàn kết	2	<u>KNS</u> :-Giao tiếp ứng xử lịch sự trong giao tiếp; -Tìm kiếm và xử lý thông tin; -Tư duy sáng tạo	
4	MĂNG MỘC THẮNG	Bài 4A: Làm người chính trực	3		
		Bài 4B: Con người Việt Nam	3	<u>BVMT</u> :-Thông qua câu hỏi 2 GV nhấn mạnh: Những hình ảnh đó vừa cho thấy vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên, vừa mang ý nghĩa trong cuộc sống	
		Bài 4C: Người con hiếu thảo	2		
5	MĂNG MỘC THẮNG	Bài 5A: Làm người trung thực, dũng cảm	3	<u>KNS</u> :-Xác định giá trị; -Tự nhận thức về bản thân; -Tư duy phê phán	
		Bài 5B: Đừng vội tin những lời ngọt ngào	3		
		Bài 5C: Ở hiền gặp lành	2		
6		Bài 6A: Dũng cảm nhận lỗi	3	<u>KNS</u> :-Ứng xử lịch sự trong giao tiếp; -Thể hiện sự cảm thông	

	MĂNG MỘC THĂNG			-Xác định giá trị	
		Bài 6B: Không nên nói dối	3		
		Bài 6C: Trung thực - Tự trọng	2		
7	TRÊN ĐÔI CÁNH ƯỚC MƠ	Bài 7A: Ước mơ của anh chiến sĩ	3	<u>KNS</u> :-Xác định giá trị; -Đảm nhận trách nhiệm (xác định nhiệm vụ của bản thân)	
		Bài 7B: Thế giới ước mơ	3	<u>BVMT</u> :- <i>Tình cảm yêu quý vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước</i>	
		Bài 7C: Bạn ước mơ điều gì?	2	<u>BVMT</u> :-Giá trị của môi trường thiên nhiên với cuộc sống của con người	
8	TRÊN ĐÔI CÁNH ƯỚC MƠ	Bài 8A: Bạn sẽ làm gì nếu có phép lạ?	3		
		Bài 8B: Ước mơ giản dị	3		
		Bài 8C: Kể chuyện theo trình tự thời gian, không gian	2	KNS:-Tư duy sáng tạo, phân tích, phán đoán; -Thể hiện sự tự tin; -Xác định giá trị	
9	TRÊN ĐÔI CÁNH ƯỚC MƠ	Bài 9A: Những điều em ước mơ	3	KNS:-Lắng nghe tích cực; -Giao tiếp; -Thương lượng	
		Bài 9B: Hãy biết ước mơ	3		
		Bài 9C: Nói lên mong muốn của mình	2	KNS:-Thể hiện sự tự tin; -Lắng nghe tích cực; -Đặt mục tiêu -Kiên định	
10	ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I	Bài10A Ôn tập 1	3		
		Bài 10B Ôn tập 2	3		
		Bài 10C Ôn tập 3	2		
11	CÓ CHÍ	Bài11A Có chí thì nên	3	KNS: -Xác định giá trị; -Tự nhận thức về bản thân; - Lắng nghe tích cực	
		Bài 11B Bền gan vững chí	3		

	THÌ NÊN	Bài 11C Cần cù, siêng năng	2	KNS:-Thể hiện sự tự tin;-Lắng nghe tích cực; -Giao tiếp -Thể hiện sự cảm thông	
12	CÓ CHỈ THÌ NÊN	Bài 12A Những con người giàu nghị lực	3	KNS: -Xác định giá trị; -Tự nhận thức về bản thân; - Đặt mục tiêu	
		Bài 12B Khổ luyện thành tài	3		
		Bài 12C Những vẻ đẹp đi cùng năm tháng	2		
13	CÓ CHỈ THÌ NÊN	Bài 13A Vượt lên thử thách	3	KNS: Xác định giá trị; -Tự nhận thức về bản thân; - Đặt mục tiêu -Kiên định	
		Bài 13B Kiên trì và nhẫn nại	3	KNS:-Thể hiện sự tự tin;-Tư duy sáng tạo; -Lắng nghe tích cực	
		Bài 13C Mỗi câu chuyện nói với chúng ta điều gì ?	2		
14	TIẾNG SÁO DIỀU	Bài 14A Món quà tuổi thơ	3		
		Bài 14B Búp bê của ai?	3	KNS:-Thể hiện thái độ lịch sự trong giao tiếp;-Lắng nghe tích cực	
		Bài 14C Đồ vật quanh em	2		
15	TIẾNG SÁO DIỀU	Bài 15A Cánh diều tuổi thơ	3	BVMT-Ý thức yêu thích cái đẹp của thiên nhiên và quý trọng những kỷ niệm đẹp của tuổi thơ.	
		Bài 15B Con tìm về với mẹ	3		
		Bài 15C Quan sát đồ vật	2		
16	TIẾNG SÁO DIỀU	Bài 16A Trò chơi	3		
		Bài 16B Trò chơi, lễ hội ở quê hương	3		
		Bài 16C Đồ chơi của em	2		
17	TIẾNG SÁO	Bài 17A Rất nhiều mặt trăng	3		
		Bài 17B Một phát minh nho nhỏ	3		

	ĐIỀU	Bài 17C Ai làm gì ?	2		
18	ÔN TẬP	Bài 18A Ôn tập 1	3		
		Bài 18B Ôn tập 2	3		
		Bài 18C Ôn tập 3	2		
19	NGƯỜI TA LÀ HOA ĐẤT	Bài 19A Sức mạnh của con người	3	KNS:-Tự nhận thức, xác định giá trị cá nhân -Hợp tác -Đảm nhận trách nhiệm	
		Bài 19B Cổ tích về loài người	3		
		Bài 19C Tài năng của con người	2	BVMT: -HS thấy được vẻ đẹp kì vĩ của cảnh vật nước bạn, có ý thức bảo vệ những danh lam thắng cảnh của đất nước và thế giới.	
20	NGƯỜI TA LÀ HOA ĐẤT	Bài 20A Chuyện về những người tài giỏi	3	KNS:-Tự nhận thức, xác định giá trị cá nhân -Hợp tác -Đảm nhận trách nhiệm	
		Bài 20B Niềm tự hào Việt Nam	3	BVMT:-Qua câu hỏi 1 HS cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước, thêm yêu quý môi trường thiên nhiên, có ý thức BVMT.	
		Bài 20C Giới thiệu quê hương	2	KNS:-Thu lập, xử lí thông tin (về địa phương cần giới thiệu) -Thể hiện sự tự tin -Lắng nghe tích cực, cảm nhận, chia sẻ, bình luận (về bài giới thiệu)	
21	NGƯỜI TA LÀ HOA ĐẤT	Bài 21A Những người dân ưu tú	3	KNS: -Tự nhận thức, xác định giá trị cá nhân -Tư duy sáng tạo	
		Bài 21B Đất nước đổi thay	3	KNS:-Giao tiếp;-Thể hiện sự tự tin;-Ra quyết định -Tư duy sáng tạo. BVMT:-Qua câu hỏi 1 HS cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước, thêm yêu quý môi trường thiên nhiên, có ý thức BVMT.	
		Bài 21C Từ ngữ về sức khỏe	2	BVMT: -Nhận xét trình tự miêu tả. Qua đó, cảm nhận được vẻ đẹp của cây cối trong môi trường thiên	

				nhiên.	
22	VẼ ĐẸP MUÔN MÀU	Bài 22A Hương vị hấp dẫn	3		
		Bài 22B Thế giới sắc màu	3	<u>BVMT</u> :-HS cảm nhận được vẻ đẹp của bức tranh nhiên nhiên giàu sức sống qua các câu thơ trong bài. <u>BVMT</u> :-Cần yêu quý các loài vật quanh ta.	
		Bài 22C Từ ngữ về cái đẹp	2	<u>BVMT</u> :-HS biết yêu và quý trọng cái đẹp trong cuộc sống.	
23	VẼ ĐẸP MUÔN MÀU	Bài 23A Thế giới hoa và quả	3	<u>KNS</u> : Biết yêu quý tuổi học trò, yêu quý thầy cô, bạn bè, trường lớp.	
		Bài 23B Những trái tim yêu thương	3	<u>KNS</u> : -Giao tiếp -Đảm nhận trách nhiệm phù hợp với lứa tuổi -Lắng nghe tích cực; Biết yêu thương những người thân trong gia đình.	
		Bài 23C Vẻ đẹp tâm hồn	2		
24	VẼ ĐẸP MUÔN MÀU	Bài 24A Sức sáng tạo kì diệu	3	<u>KNS</u> : -Tự nhận thức xác định giá trị cá nhân -Tuy duy sáng tạo; -Đảm nhận trách nhiệm	
		Bài 24B Vẻ đẹp của lao động	3	<u>BVMT</u> : -HS cảm nhận được vẻ đẹp huy hoàng của biển đồng thời thấy được giá trị của môi trường thiên nhiên đối với cuộc sống con người. <u>BVMT</u> : Qua đề tài: Em (hoặc người xung quanh) đã làm gì để góp phần giữ gìn xóm làng (đường phố, trường học) xanh, sạch, đẹp? Hãy kể lại câu chuyện đó.	
		Bài 24C Làm đẹp cuộc sống	2	<u>BVMT</u> : -Đoạn thơ trong BT1 nói về vẻ đẹp của quê hương có tác dụng BVMT BVMT.	
25	NHỮNG NGƯỜI QUẢ CẢM	Bài 25A Bảo vệ lễ phải	3	<u>KNS</u> :-Tự nhận thức: xác định giá trị cá nhân -Ra quyết định;-Ứng phó, thương lượng -Tư duy sáng tạo: bình luận, phân tích	
		Bài 25B Trong đạn bom vẫn yêu đời	3		
		Bài 25C Từ ngữ về lòng dũng cảm	2		

26	NHỮNG NGƯỜI QUẢ CẢM	Bài 26A Dũng cảm chống thiên tai	3	<u>KNS</u> : -Giao tiếp: thể hiện sự cảm thông -Ra quyết định, ứng phó; -Đảm nhận trách nhiệm	
		Bài 26B Thiếu nhi dũng cảm	3	<u>KNS</u> : -Tự nhận thức: xác định giá trị cá nhân -Đảm nhận trách nhiệm; -Ra quyết định <u>BVMT</u> : -HS thể hiện hiểu biết, yêu thích các loài cây có ích trong cuộc sống qua thực hiện đề bài	
		Bài 26C Gan vàng dạ sắt	2		
27	NHỮNG NGƯỜI QUẢ CẢM	Bài 27A Bảo vệ chân lí	3		
		Bài 27B Sức mạnh của tình mẫu tử	3		
		Bài 27C Nói điều em mong muốn	2		
28	ÔN TẬP	Bài 28A Ôn tập 1	3		
		Bài 28B Ôn tập 2	3		
		Bài 28C Ôn tập 3	2		
29	KHÁM PHÁ THẾ GIỚI	Bài 29A Quà tặng của thiên nhiên	3	<u>KNS</u> : Biết nói lời yêu cầu đề nghị một cách lịch sự. <u>BVMT</u> : Bảo vệ cảnh đẹp thiên nhiên của nơi mình sinh sống	
		Bài 29B Có nơi nào sáng hơn đất nước em	3		
		Bài 29C Trái đất có gì lạ ?	2	<u>BVMT</u> : -HS thực hiện BT4 Qua đó hiểu biết về thiên nhiên đất nước tươi đẹp, có ý thức <u>BVMT</u>	
30	KHÁM PHÁ THẾ GIỚI	Bài 30A Vòng quanh trái đất	3	<u>KNS</u> : -Tự nhận thức, xác định giá trị bản thân -Giao tiếp: Trình bày suy nghĩ, ý tưởng	
		Bài 30B Dòng sông mặc áo	3	<u>BVMT</u> : -HS kể lại câu chuyện. Qua đó, mở rộng vốn hiểu biết về thiên nhiên, môi trường sống của các nước tiên tiến trên thế giới.	
		Bài 30C Nói về cảm xúc của em	2		
31	KHÁM PHÁ THẾ GIỚI	Bài 31A Vẻ đẹp Ăng-co Vát	3	<u>BVMT</u> : -Thấy được vẻ đẹp hài hòa của khu đền Ăng-co-vát trong vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên lúc hoàng hôn.	

				BVMT: -Ý thức yêu quý, BVMT thiên nhiên và cuộc sống con người.	
		Bài 31B Về đẹp làng quê	3		
		Bài 31C Em thích con vật nào ?	2		
32	TÌNH YÊU CUỘC SỐNG	Bài 32A Cuộc sống mến yêu	3		
		Bài 32B Khát vọng sống	3		
		Bài 32C (2t)Nghệ sĩ mùa của rừng xanh	2	BVMT: Biết bảo vệ môi trường sống bằng các việc làm cụ thể .	
33	TÌNH YÊU CUỘC SỐNG	Bài 33A Lạc quan yêu đời	3	KNS: Biết kính yêu, biết ơn và làm theo 5 điều Bác dạy. BVMT: -HS cảm nhận được nét đẹp trong cuộc sống gắn bó với môi trường thiên nhiên của Bác Hồ kính yêu	
		Bài 33B Ai là người lạc quan, yêu đời ?	3		
		Bài 33C Các con vật quanh ta	2		
34	TÌNH YÊU CUỘC SỐNG	Bài 34A Tiếng cười là liều thuốc bổ	3		
		Bài 34B Ai là người vui tính ?	3		
		Bài 34C Bạn thích đọc báo nào ?	2		
35	ÔN TẬP	Bài 35A Ôn tập 1	3		
		Bài 35B Ôn tập 2	3		
		Bài 35C Ôn tập 3	2		

2. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 2): **Môn Toán 4**

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/	Tên bài học	Tiết		

	Mạch nội dung		học/ thời lượng	(Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)	
1	Số tự nhiên	Bài 1: Ôn tập các số đến 100 000			
		Bài 2: Ôn tập các số đến 100 000 (tiếp theo) (tiết 1)			
		Bài 2: Ôn tập các số đến 100 000 (tiếp theo) (tiết 2)			
		Bài 3: Biểu thức có chứa một chữ (tiết 1)			
		Bài 3: Biểu thức có chứa một chữ (tiết 2)			
2	Số tự nhiên	Bài 4: Các số có sáu chữ số (tiết 1)			
		Bài 4: Các số có sáu chữ số (tiết 2)			
		Bài 5: Triệu. Chục triệu. Trăm triệu			
		Bài 6: Hàng và lớp (tiết 1)			
		Bài 6: Hàng và lớp (tiết 2)			
3	Số tự nhiên	Bài 7: Luyện tập (tiết 1)			
		Bài 7: Luyện tập (tiết 2)			
		Bài 8: Dãy số tự nhiên. Viết số tự nhiên trong hệ thập phân (tiết 1)			
		Bài 8: Dãy số tự nhiên. Viết số tự nhiên trong hệ thập phân (tiết 2)			
		Bài 9: So sánh và xếp thứ tự các số tự nhiên (tiết 1)			
4	Đại lượng và đo đại lượng	Bài 9: So sánh và xếp thứ tự các số tự nhiên (tiết 2)			
		Bài 10: Yến, tạ, tấn		KNS: Biết sử dụng cân để phục vụ cuộc sống	
		Bài 11: Bảng đơn vị đo khối lượng			
		Bài 12: Giấy, thế kỷ (tiết 1)		KNS: Biết xem và sử dụng thời gian hợp lý	
		Bài 12: Giấy, thế kỷ (tiết 2)			
5	Giải toán	Bài 13: Tìm số trung bình cộng (tiết 1)			
		Bài 13: Tìm số trung bình cộng (tiết 2)			
	Biểu đồ	Bài 14: Biểu đồ tranh			
		Bài 15: Biểu đồ cột (tiết 1)			
		Bài 15: Biểu đồ cột (tiết 2)			
6		Bài 16: Em ôn lại những gì đã học (tiết 1)			

	Các phép tính với số tự nhiên	Bài 16: Em ôn lại những gì đã học (tiết 2)			
		Bài 17: Phép cộng. Phép trừ (tiết 1)			
		Bài 17: Phép cộng. Phép trừ (tiết 2)			
		Bài 18: Luyện tập			
7	Các phép tính với số tự nhiên	Bài 19: Biểu thức có chứa hai chữ. Tính chất giao hoán của phép cộng(tiết 1)			
		Bài 19: Biểu thức có chứa hai chữ. Tính chất giao hoán của phép cộng (tiết 2)			
		Bài 20: Biểu thức có chứa ba chữ. Tính chất kết hợp của phép cộng (tiết 1)			
		Bài 20: Biểu thức có chứa ba chữ. Tính chất kết hợp của phép cộng(tiết 2)			
		Bài 21: Luyện tập			
8	Giải toán	Bài 22: Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó (tiết 1)			
		Bài 22: Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó (tiết 2)			
		Bài 23: Em ôn lại những gì đã học (tiết 1)			
		Bài 23: Em ôn lại những gì đã học (tiết 2)			
		Bài 24: Góc nhọn, góc tù, góc bẹt			
9	Các yếu tố hình học	Bài 25: Hai đường thẳng vuông góc			
		Bài 26: Hai đường thẳng song song			
		Bài 27: Vẽ hai đường thẳng vuông góc			
		Bài 28: Vẽ hai đường thẳng song song			
		Bài 29: Thực hành vẽ hình chữ nhật, hình vuông			
10	Các phép tính với số tự nhiên	Bài 30: Luyện tập			
		Bài 31: Em đã học được những gì			
		Bài 32: Nhân với số có một chữ số (tiết 1)			
		Bài 32: Nhân với số có một chữ số (tiết 2)			
		Bài 33: Tính chất giao hoán của phép nhân. Nhân với 10, 100, 1000,... ;			
11	Các phép tính với số tự nhiên	Chia cho 10, 100, 1000,... (tiết 1)			
		Bài 33: Tính chất giao hoán của phép nhân. Nhân với 10, 100, 1000,...; Chia cho 10, 100, 1000,... (tiết 2)			

		Bài 34: Tính chất kết hợp của phép nhân. Nhân với số có tận cùng là chữ số 0. (tiết 1)			
		Bài 34: Tính chất kết hợp của phép nhân. Nhân với số có tận cùng là chữ số 0. (tiết 2)			
	Đại lượng và đo đại lượng	Bài 35: Đề - xi - mét vuông			
12	Đại lượng và đo đại lượng	Bài 36: Mét vuông			
	Các phép tính với số tự nhiên	Bài 37: Nhân một số với một tổng. Nhân một số với một hiệu. (tiết 1)			
		Bài 37: Nhân một số với một tổng. Nhân một số với một hiệu. (tiết 2)			
		Bài 38: Em ôn tập nhân một số với một tổng (hiệu).			
		Bài 39: Nhân với số có hai chữ số (tiết 1)			
13	Các phép tính với số tự nhiên	Bài 39: Nhân với số có hai chữ số (tiết 2)			
		Bài 40: Giới thiệu nhân số có hai chữ số với 11			
		Bài 41: Nhân với số có ba chữ số (tiết 1)			
		Bài 41: Nhân với số có ba chữ số (tiết 2)			
		Bài 42: Em ôn lại những gì đã học (tiết 1)			
14	Các phép tính với số tự nhiên	Bài 42: Em ôn lại những gì đã học (tiết 2)			
		Bài 43: Chia một tổng cho một số			
		Bài 44: Chia cho số có một chữ số (tiết 1)			
		Bài 44: Chia cho số có một chữ số (tiết 2)			
		Bài 45: Chia một số cho một tích. Chia một tích cho một số. (tiết 1)			
15	Các phép tính với số tự nhiên	Bài 45: Chia một số cho một tích. Chia một tích cho một số. (tiết 2)			
		Bài 46: Chia hai số có tận cùng là các chữ số 0			
		Bài 47: Chia cho số có hai chữ số			
		Bài 48: Chia cho số có hai chữ số (tiếp theo)			
		Bài 49: Chia cho số có hai chữ số (tiếp theo) (tiết 1)			
16	Các phép tính với số tự nhiên	Bài 49: Chia cho số có hai chữ số (tiếp theo) (tiết 2)			
		Bài 50: Thương có chữ số 0 (tiết 1)			
		Bài 50: Thương có chữ số 0 (tiết 2)			

		Bài 51: Chia cho số có 3 chữ số			
		Bài 52: Luyện tập			
17		Bài 53: Em ôn lại những gì đã học (tiết 1)			
		Bài 53: Em ôn lại những gì đã học (tiết 2)			
	Dấu hiệu chia hết cho 2,5,9,3	Bài 54: Dấu hiệu chia hết cho 2. Dấu hiệu chia hết cho 5 (tiết 1)			
		Bài 54: Dấu hiệu chia hết cho 2. Dấu hiệu chia hết cho 5 (tiết 2)			
		Bài 55: Luyện tập			
18	Dấu hiệu chia hết cho 2,5,9,3	Bài 56: Dấu hiệu chia hết cho 9. Dấu hiệu chia hết cho 3 (tiết 1)			
		Bài 56: Dấu hiệu chia hết cho 9. Dấu hiệu chia hết cho 3 (tiết 2)			
		Bài 57: Luyện tập chung (tiết 1)			
		Bài 57: Luyện tập chung (tiết 2)			
		Bài 58: Em đã học được những gì			
19	Đại lượng và đo đại lượng	Bài 59: Ki-lô-mét vuông (tiết 1)			
		Bài 59: Ki-lô-mét vuông (tiết 2)			
	Các yếu tố hình học	Bài 60: Hình bình hành			
		Bài 61: Diện tích hình bình hành (tiết 1)			
		Bài 61: Diện tích hình bình hành (tiết 2)			
20	Phân số	Bài 62: Phân số			
		Bài 63: Phân số và phép chia số tự nhiên (tiết 1)			
		Bài 63: Phân số và phép chia số tự nhiên (tiết 2)			
		Bài 64: Luyện tập			
		Bài 65: Phân số bằng nhau (tiết 1)			
21	Phân số	Bài 65: Phân số bằng nhau (tiết 2)			
		Bài 66: Rút gọn phân số (tiết 1)			
		Bài 66: Rút gọn phân số (tiết 2)			
		Bài 67: Quy đồng mẫu số các phân số (tiết 1)			
		Bài 67: Quy đồng mẫu số các phân số (tiết 2)			
22	Phân số	Bài 68: Luyện tập			
		Bài 69: So sánh hai phân số cùng mẫu số (tiết 1)			
		Bài 69: So sánh hai phân số cùng mẫu số (tiết 2)			
		Bài 70: So sánh hai phân số khác mẫu số (tiết 1)			
		Bài 70: So sánh hai phân số khác mẫu số (tiết 2)			

23	Phân số	Bài 71: Em đã học được những gì (tiết 1)			
		Bài 71: Em đã học được những gì (tiết 2)			
		Bài 72: Phép cộng phân số			
		Bài 73: Phép cộng phân số (tiếp theo) (tiết 1)			
		Bài 73: Phép cộng phân số (tiếp theo) (tiết 2)			
24	Phân số	Bài 74: Phép trừ phân số			
		Bài 75: Phép trừ phân số (tiếp theo) (tiết 1)			
		Bài 75: Phép trừ phân số (tiếp theo) (tiết 2)			
		Bài 76: Em đã học được những gì (tiết 1)			
		Bài 76: Em đã học được những gì (tiết 2)			
25	Phân số	Bài 77: Phép nhân phân số (tiết 1)			
		Bài 77: Phép nhân phân số (tiết 2)			
		Bài 78: Luyện tập			
		Bài 79: Tìm phân số của một số (tiết 1)			
		Bài 79: Tìm phân số của một số (tiết 2)			
26	Phân số	Bài 80: Phép chia phân số (tiết 1)			
		Bài 80: Phép chia phân số (tiết 2)			
		Bài 81: Luyện tập			
		Bài 82: Luyện tập chung (tiết 1)			
		Bài 82: Luyện tập chung (tiết 2)			
27	Hình học	Bài 83: Luyện tập chung			
		Bài 84: Em đã học được những gì			
		Bài 85: Hình thoi			
		Bài 86: Diện tích hình thoi (tiết 1)			
		Bài 86: Diện tích hình thoi (tiết 2)			
28	Giải toán	Bài 87: Em ôn lại những gì đã học (tiết 1)			
		Bài 87: Em ôn lại những gì đã học (tiết 2)			
		Bài 88: Giới thiệu về tỉ số			
		Bài 89: Tìm hai số khi biết tổng và tỷ số của hai số đó (tiết 1)			
		Bài 89: Tìm hai số khi biết tổng và tỷ số của hai số đó (tiết 1)			
29	Giải toán	Bài 90: Luyện tập			
		Bài 91: Luyện tập chung			

		Bài 92: Tìm hai số khi biết hiệu và tỷ số của hai số đó (tiết 1)			
		Bài 92: Tìm hai số khi biết hiệu và tỷ số của hai số đó (tiết 2)			
		Bài 93: Luyện tập (tiết 1)			
30	Giải toán	Bài 93: Luyện tập (tiết 2)			
		Bài 94: Luyện tập chung (tiết 1)			
		Bài 94: Luyện tập chung (tiết 2)			
	Tỷ lệ bản đồ và ứng dụng	Bài 95: Tỷ lệ bản đồ			
		Bài 96: Ứng dụng của tỷ lệ bản đồ (tiết 1)			
31	Tỷ lệ bản đồ và ứng dụng	Bài 96: Ứng dụng của tỷ lệ bản đồ (tiết 2)			
		Bài 97: Thực hành (tiết 1)			
		Bài 97: Thực hành (tiết 2)			
	Số tự nhiên	Bài 98: Ôn tập về số tự nhiên (tiết 1)			
		Bài 98: Ôn tập về số tự nhiên (tiết 2)			
32	Số tự nhiên	Bài 98: Ôn tập về số tự nhiên (tiết 3)			
		Bài 99: Ôn tập về các phép tính với số tự nhiên (tiết 1)			
		Bài 99: Ôn tập về các phép tính với số tự nhiên (tiết 2)			
		Bài 99: Ôn tập về các phép tính với số tự nhiên (tiết 3)			
	Biểu đồ	Bài 100: Ôn tập về biểu đồ			
33	Phân số	Bài 101: Ôn tập về phân số			
		Bài 102: Ôn tập về các phép tính với phân số (tiết 1)			
		Bài 102: Ôn tập về các phép tính với phân số (tiết 2)			
		Bài 103: Ôn tập về phép tính với các phân số (tiếp theo) (tiết 1)			
		Bài 103: Ôn tập về phép tính với các phân số (tiếp theo) (tiết 2)			
34	Đại lượng và đo đại lượng	Bài 104: Ôn tập về đại lượng			
		Bài 105: Ôn tập về đại lượng (tiếp theo) (tiết 1)			
		Bài 105: Ôn tập về đại lượng (tiếp theo) (tiết 2)			
	Hình học	Bài 106: Ôn tập về hình học (tiết 1)			
		Bài 106: Ôn tập về hình học (tiết 2)			
35	Giải toán	Bài 107: Ôn tập về tìm số trung bình cộng			
		Bài 108: Ôn tập về tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó			
		Bài 109: Ôn tập về tìm hai số khi biết tổng (hiệu) và tỷ số của hai số đó.			

	Bài 110: Em ôn lại những điều đã học (tiết 1)		
	Bài 110: Em ôn lại những điều đã học (tiết 2)		

3. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 3): Khoa Học

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) <i>(Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)</i>	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1	Con người và sức khỏe	Bài 1: Con người cần gì để sống ?	1	BVMT: - <i>Mối quan hệ giữa con người với môi trường : Con người cần đến không khí, thức ăn, nước uống từ môi trường.</i>	
		Bài 2: Cơ thể người trao đổi chất như thế nào ?	Tiết 1:	BVMT: - <i>Mối quan hệ giữa con người với môi trường : Con người cần đến không khí, thức ăn, nước uống từ môi trường.</i>	
2		Bài 2: Cơ thể người trao đổi chất như thế nào ?	Tiết 2:		
		Bài 3: Các chất dinh dưỡng nào có trong thức ăn của con người.			
3		Bài 4: Các chất dinh dưỡng có vai trò gì?	Tiết 1:	BVMT: - <i>Mối quan hệ giữa con người với môi trường : Con người cần đến không khí, thức ăn, nước uống từ môi trường.</i>	
		Bài 4: Các chất dinh dưỡng có vai trò gì?	Tiết 2:		
4		Bài 4: Các chất dinh dưỡng có vai trò gì?	Tiết 3		
		Bài 5: Bạn ăn như thế nào để đủ chất dinh dưỡng cho cơ thể?	Tiết 1:	KNS: - <i>Tự nhận thức về sự cần thiết phối hợp các loại thức ăn</i> - <i>Bước đầu tự phục vụ khi lựa chọn các loại thực phẩm phù hợp cho bản thân và có lợi cho sức khỏe</i>	
5		Bài 5: Bạn ăn như thế nào để đủ chất dinh dưỡng cho cơ thể?	Tiết 2:		
		Bài 6: Cần ăn thức ăn chứa chất đạm, chất béo như thế nào để cơ thể khỏe mạnh?	1	KNS: - <i>Tự nhận thức về lợi ích của các loại rau, quả chín</i> - <i>Nhận diện và lựa chọn thực phẩm sạch và an toàn</i> BVMT: - <i>Mối quan hệ giữa con người với môi trường : Con người cần đến không khí, thức ăn, nước uống từ môi trường.</i>	

6		Bài 7: Bạn có biết các bệnh về dinh dưỡng?	Tiết 1:		
		Bài 7: Bạn có biết các bệnh về dinh dưỡng?	Tiết 2:		
7		Bài 8: Sử dụng thức ăn sạch sẽ và an toàn phòng bệnh lây qua đường tiêu hoá	Tiết 1:	<u>KNS</u> : -Tự nhận thức về lợi ích của các loại rau, quả chín; - Nhận diện và lựa chọn thực phẩm sạch và an toàn	
		Bài 8: Sử dụng thức ăn sạch sẽ và an toàn phòng bệnh lây qua đường tiêu hoá	Tiết 2:	<u>BVMT</u> : - <i>Mối quan hệ giữa con người với môi trường</i> : Con người cần đến không khí, thức ăn, nước uống từ môi trường.	
8		Bài 9: Bạn cảm thấy thế nào khi bị bệnh?	1	<u>KNS</u> : -Tự nhận thức bản thân để nhận biết một số dấu hiệu không bình thường của cơ thể -Tìm kiếm sự giúp đỡ khi có những dấu hiệu khi bị bệnh	
		Bài 10: Ăn uống thế nào khi bị bệnh ?	1	<u>KNS</u> : Tự nhận thức về chế độ ăn, uống khi bị bệnh thông thường -Ứng xử phù hợp khi bị bệnh <u>BVMT</u> : - <i>Mối quan hệ giữa con người với môi trường</i> : Con người cần đến không khí, thức ăn, nước uống từ môi trường.	
9		Bài 11: Phòng tránh tai nạn đuối nước	1	Khai thác các hình trong bài học để HS biết biển (không khí, nước biển, cảnh quan...) giúp ích cho sức khỏe con người <u>KNS</u> : -Phân tích và phán đoán những tình huống có nguy cơ dẫn đến tai nạn đuối nước -Cam kết thực hiện các nguyên tắc an toàn khi bơi hoặc tập bơi	
		Bài 12: Nước có những tính chất gì?	Tiết 1:		
10		Bài 12: Nước có những tính chất gì?	Tiết 2:		
		Bài 13: Sự chuyển thể của nước.	Tiết 1:	<u>BVMT</u> :	
11		Bài 13: Sự chuyển thể của nước.	Tiết 2:	- <i>Một số đặc điểm chính của môi trường và tài nguyên thiên nhiên</i>	
		Bài 14: Vì sao chúng ta phải tiết kiệm nước ?	Tiết 1:	<u>KNS</u> : Xác định giá trị bản thân trong việc tiết kiệm, tránh lãng phí nước	

12	Vật chất và năng lượng	Bài 14: Vì sao chúng ta phải tiết kiệm nước ?	Tiết 2:	-Đảm nhận trách nhiệm trong việc tiết kiệm, tránh lãng phí nước -Bình luận về việc sử dụng nước,(quan điểm khác nhau về tiết kiệm nước) <u>BVMT:</u> <i>Bảo vệ, cách thức làm cho nước sạch, tiết kiệm nước; bảo vệ bầu không khí</i> <u>TKNL:</u> HS biết những việc nên và không nên làm để tiết kiệm nước	
		Bài 15: Nguồn nước quanh ta sạch hay ô nhiễm ? Cần làm gì để bảo vệ nguồn nước ?	Tiết 1:	-Liên hệ những lí do gây ô nhiễm nước biển: rác thải từ đất liền, ô nhiễm do các hoạt động đánh bắt trên biển... Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, đặc biệt là môi trường biển	
13		Bài 15: Nguồn nước quanh ta sạch hay ô nhiễm ? Cần làm gì để bảo vệ nguồn nước ?	Tiết 2:	-Mối liên hệ giữa nguồn nước và nước biển, sự ô nhiễm nguồn nước là một trong những nguyên nhân gây ô nhiễm biển	
		Bài 15: Nguồn nước quanh ta sạch hay ô nhiễm ? Cần làm gì để bảo vệ nguồn nước ?	Tiết 3		
14		Bài 16: Một số cách làm sạch nước	1	<u>BVMT:</u> <i>Bảo vệ, cách thức làm cho nước sạch, tiết kiệm nước; bảo vệ bầu không khí</i>	
		Bài 17: Không khí có ở đâu và có tính chất gì ?	Tiết 1:	<u>BVMT:</u> -Một số đặc điểm chính của môi trường và tài nguyên thiên nhiên	
15		Bài 17: Không khí có ở đâu và có tính chất gì ?	Tiết 2:		
		Bài 18: Không khí gồm những thành phần nào ? Chúng có vai trò gì đối với sự cháy và sự sống ?	Tiết 1:	<u>BVMT:</u> -Mối quan hệ giữa con người với môi trường : Con người cần đến không khí, thức ăn, nước uống từ môi trường.	
16		Bài 18: Không khí gồm những thành phần nào ? Chúng có vai trò gì đối với sự cháy và sự sống ?	Tiết 2:	<u>BVMT:</u> -Mối quan hệ giữa con người với môi trường : Con người cần đến không khí, thức ăn, nước uống từ môi trường.	
		Bài 18: Không khí gồm những thành phần nào ? Chúng có vai trò gì đối với sự cháy và sự sống ?	Tiết 3		

17		Ôn tập và kiểm tra học kì 1	Tiết 1:		
		Ôn tập và kiểm tra học kì 1	Tiết 2:		
18		Bài 19: Gió bão	Tiết 1:	Liên hệ với cảnh quan vùng biển	
		Bài 19: Gió bão	Tiết 2:	Bão biển đe dọa cuộc sống của con người, cần tích cực phòng chống bão biển và thiên tai do biển gây ra <u>BVMT:</u> -Mối quan hệ giữa con người với môi trường : Con người cần đến không khí, thức ăn, nước uống từ môi trường.	
19		Bài 20: Không khí bị ô nhiễm bảo vệ bầu không khí trong sạch	Tiết 1:	KNS: -Tìm kiếm và xử lý thông tin về các hành động gây ô nhiễm môi trường	
		Bài 20: Không khí bị ô nhiễm bảo vệ bầu không khí trong sạch	Tiết 2:	-Xác định giá trị bản thân qua đánh giá các hành động liên quan tới ô nhiễm không khí -Trình bày, tuyên truyền về việc bảo vệ bầu không khí trong sạch -Lựa chọn giải pháp bảo vệ môi trường không khí BVMT: -Ô nhiễm không khí, nguồn nước	
20		Bài 21: Âm thanh	Tiết 1:	KNS: -Tìm kiếm và xử lý thông tin về nguyên nhân, giải pháp chống tiếng ồn	
		Bài 21: Âm thanh	Tiết 2:		
21		Bài 22: Âm thanh trong cuộc sống.	Tiết 1:	BVMT:	
		Bài 22: Âm thanh trong cuộc sống	Tiết 2:	-Mối quan hệ giữa con người với môi trường: Con người cần đến không khí, thức ăn, nước uống từ môi trường. -Ô nhiễm không khí, nguồn nước	
22		Bài 23: Ánh sáng và bóng tối	Tiết 1:		
		Bài 23: Ánh sáng và bóng tối	Tiết 2:		
23		Bài 23: Ánh sáng và bóng tối	Tiết 3		
		Bài 24: Ánh sáng cần cho sự sống	Tiết 1:		
24		Bài 24: Ánh sáng cần cho sự sống	Tiết 2:		
		Bài 25: Ánh sáng và việc bảo vệ đôi mắt	Tiết 1:	KNS:	
25		Bài 25: Ánh sáng và việc bảo vệ đôi mắt	Tiết 2:	-Trình bày về các việc nên, không nên làm để bảo vệ đôi mắt -Bình luận về các quan điểm khác nhau liên quan tới việc	

				sử dụng ánh sáng	
		Bài 26: Nóng lạnh và nhiệt độ	Tiết 1:		
26		Bài 26: Nóng lạnh và nhiệt độ	Tiết 2:		
		Bài 26: Nóng lạnh và nhiệt độ	Tiết 3		
27		Bài 27: Những vật nào dẫn nhiệt tốt ? Những vật nào dẫn nhiệt kém	Tiết 1:	KNS:-Lựa chọn giải pháp cho các tình huống cần dẫn nhiệt/cách nhiệt tốt	
		Bài 27: Những vật nào dẫn nhiệt tốt ? Những vật nào dẫn nhiệt kém	Tiết 2:	-Giải quyết vấn đề liên quan tới dẫn nhiệt, cách nhiệt. TKNL: HS biết cách sử dụng các chất dẫn nhiệt, cách nhiệt hợp lí trong những trường hợp đơn giản để tránh thất thoát nhiệt năng.	
29		Bài 28: Các nguồn nhiệt.	1	KNS: -Xác định giá trị bản thân qua việc đánh giá việc sử dụng các nguồn nhiệt -Nêu vấn đề liên quan tới sử dụng năng lượng chất đốt và ô nhiễm môi trường -Xác định các lựa chọn về các nguồn nhiệt được sử dụng (trong các tình huống đặt ra) -Tìm kiếm và xử lí thông tin về việc sử dụng các nguồn nhiệt BVMT: -Một số đặt điểm chính của môi trường và tài nguyên thiên nhiên TKNL: HS biết sử dụng tiết kiệm các nguồn nhiệt trong đời sống hàng ngày.	
		Bài 29: Nhiệt cần cho sự sống.	Tiết 1:		
30		Bài 29: Nhiệt cần cho sự sống.	Tiết 2:		
		Phiếu kiểm tra (1T) Chúng em đã học được những gì từ chủ đề vật chất và năng lượng.	1		
31		Bài 30: Thực vật cần gì để sống, chúng có nhu cầu về nước như thế nào ?	Tiết 1:	KNS:-Làm việc nhóm	

	Thực vật và động vật	Bài 30 Thực vật cần gì để sống, chúng có nhu cầu về nước như thế nào ?	Tiết 2:	-Quan sát, so sánh có đối chứng để thấy sự phát triển khác nhau của cây trong những điều kiện khác nhau. BVMT:-Một số đặc điểm chính của môi trường và tài nguyên thiên nhiên KNS:-Trình bày sản phẩm thu nhập được và các thông tin về chúng BVMT: <i>Một số đặc điểm chính của môi trường và tài nguyên thiên nhiên</i>	
32		Bài 31: Nhu cầu về không khí , chất khoáng và sự trao đổi chất của thực vật,	Tiết 1:	BVMT: -Một số đặc điểm chính của môi trường và tài nguyên thiên nhiên	
		Bài 31: Nhu cầu về không khí , chất khoáng và sự trao đổi chất của thực vật,	Tiết 2:	BVMT: -Một số đặc điểm chính của môi trường và tài nguyên thiên nhiên	
33		Bài 31: Nhu cầu về không khí , chất khoáng và sự trao đổi chất của thực vật,	Tiết 3		
		Bài 32: Động vật trao đổi chất như thế nào ?	Tiết 1:	KNS: -Làm việc nhóm	
34		Bài 32: Động vật trao đổi chất như thế nào ?	Tiết 2:	-Quan sát, so sánh và phán đoán các khả năng xảy ra với động vật khi được nuôi trong những điều kiện khác nhau. BVMT: -Một số đặc điểm chính của môi trường và tài nguyên thiên nhiên	
		Bài 33: Chuỗi thức ăn trong tự nhiên	Tiết 1:	KNS: -Bình luận, khái quát, tổng hợp các thông tin để biết mối quan hệ thức ăn trong tự nhiên rất đa dạng -Phân tích, phán đoán và hoàn thành 1 sơ đồ chuỗi thức ăn trong tự nhiên -Đảm nhận trách nhiệm xây dựng kế hoạch và kiên định thực hiện kế hoạch cho bản thân để ngăn chặn các hành vi phá vỡ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên	
35		Bài 33: Chuỗi thức ăn trong tự nhiên	Tiết 2:		
		Ôn tập và kiểm tra cuối năm	1		

4. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 4): Lịch sử - Địa lý

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
Lịch sử					
1		Môn Lịch sử và Địa lí	1	Sách giáo khoa, đồ dùng dạy học môn LS, ĐL	
2		Làm quen với bản đồ	1	Bản đồ	
3	Buổi đầu dựng nước và giữ nước	Bài 1: Buổi đầu dựng nước và giữ nước (Khoảng 700 năm TCN đến năm 179 TCN)	Tiết 1:		
4		Bài 1: Buổi đầu dựng nước và giữ nước (Khoảng 700 năm TCN đến năm 179 TCN)	Tiết 2:		
5		Bài 1: Buổi đầu dựng nước và giữ nước (Khoảng 700 năm TCN đến năm 179 TCN)	Tiết 3:		
6	Hơn một nghìn năm đấu tranh giành lại độc lập	Bài 2: Hơn một nghìn năm đấu tranh giành lại độc lập (Từ năm 179 TCN đến năm 938)	Tiết 1:		
7		Bài 2: Hơn một nghìn năm đấu tranh giành lại độc lập (Từ năm 179 TCN đến năm 938)	Tiết 2:		
8		Bài 2: Hơn một nghìn năm đấu tranh giành lại độc lập (Từ năm 179 TCN đến năm 938)	Tiết 3:		
9		Phiếu kiểm tra 1			
10	Buổi đầu độc lập	Bài 3: Buổi đầu độc lập (Từ năm 938 đến năm 1009) (thế kỉ XVI – XVIII)	Tiết 1:	Lược đồ khu vực diễn ra cuộc kháng chiến chống quân Tống. Phiếu bài tập cho các nhóm. ST các mẫu truyện về Đinh Bộ Lĩnh, Lê Hoàn, Sông Bạch Đằng	
11		Bài 3: Buổi đầu độc lập (Từ năm 938	Tiết 2:		

		đến năm 1009) (thế kỉ XVI – XVIII)			
12	Nước Đại Việt thời Lý	Bài 4: Nước Đại Việt thời Lý (Từ năm 1009 đến năm 1226)	Tiết 1:		
13		Bài 4: Nước Đại Việt thời Lý (Từ năm 1009 đến năm 1226)	Tiết 2:		
14		Bài 4: Nước Đại Việt thời Lý (Từ năm 1009 đến năm 1226)	Tiết 3:		
15	Nước Đại Việt thời Trần	Bài 5: Nước Đại Việt thời Trần (Từ năm 1226 đến năm 1400)	Tiết 1:		
16		Bài 5: Nước Đại Việt thời Trần (Từ năm 1226 đến năm 1400)	Tiết 2:		
17		Bài 5: Nước Đại Việt thời Trần (Từ năm 1226 đến năm 1400)	Tiết 3:		
18		Lịch sử địa phương	1		
19		Bài 6: Nhà Hồ (Từ năm 1400 đến năm 1407)	Tiết 1:	Phiếu bài tập, St tranh ảnh về nhà Hồ, Các mẫu chuyện về Hồ Quý Ly	
20		Bài 6: Nhà Hồ (Từ năm 1400 đến năm 1407)	Tiết 2:		
21	Nước ĐV thời Hậu Lê	Bài 7: Chiến thắng Chi Lăng và nước Đại Việt buổi đầu thời Hậu Lê (thế kỉ XV)	Tiết 1:		
22		Bài 7: Chiến thắng Chi Lăng và nước Đại Việt buổi đầu thời Hậu Lê (thế kỉ XV)	Tiết 2:		
23		Bài 8: Trường học, văn thơ, khoa học thời Hậu Lê	Tiết 1:		
24		Bài 8: Trường học, văn thơ, khoa học thời Hậu Lê	Tiết 2:		
25		Phiếu kiểm tra 2 (1 tiết)	1		
26	Nước Đại Việt	Bài 9: Trịnh - Nguyễn phân tranh, Công cuộc khẩn hoang và sự phát triển của thành thị (thế kỉ XVI - XVIII)	Tiết 1:		
27		Baig 9: Trịnh - Nguyễn phân tranh,	Tiết 2:		

		Công cuộc khẩn hoang và sự phát triển của thành thị (thế kỉ XVI - XVIII)			
28		Bài 9: Trịnh -Nguyễn phân tranh, Công cuộc khẩn hoang và sự phát triển của thành thị (thế kỉ XVI - XVIII)	Tiết 3:		
29		Bài 10: Phong trào Tây sơn và Vương triều Tây Sơn (1771 – 1802)	Tiết 1:		
30		Bài 10: Phong trào Tây Sơn và Vương triều Tây Sơn (1771 – 1802)	Tiết 2:		
31		Bài 10: Phong trào Tây Sơn và Vương triều Tây Sơn (1771 – 1802)	Tiết 3:		
32	Buổi đầu thời Nguyễn	Bài 11: Buổi đầu thời Nguyễn (từ năm 1802 đến năm 1858)	Tiết 1:		
33		Bài 11; Buổi đầu thời Nguyễn (từ năm 1802 đến năm 1858)	Tiết 2:		
34		Phiếu kiểm tra 3	1		
35		Bài 12 Lịch sử địa phương	1		
Địa lý					
1		Môn Lịch sử và Địa lí	1		
2		Làm quen với bản đồ	1		
3	Thiên nhiên và hoạt động của con người ở miền núi trung du.	Bài 1: Dãy Hoàng Liên Sơn	Tiết 1:	BVMT: -Sự thích nghi và cải tạo môi trường của con người ở miền núi +Trồng trọt trên đất dốc; +Khai thác khoáng sản, rừng, sức nước; +Trồng cây công nghiệp trên đất ba dạn <u>TKNL</u>: - Miền núi phía Bắc có nhiều khoáng sản, trong đó có nguồn năng lượng: than; có nhiều sông, suối với cường độ chảy mạnh có thể phát sinh năng lượng phục vụ cuộc sống. - Vùng núi có nhiều rừng cây, đây là nguồn năng lượng quan trọng để người dân sử dụng trong việc đun, nấu và sưởi ấm. Đây cũng là khu vực có một diện tích rừng khá lớn. Cuộc sống của người dân ở đây gắn liền với việc khai thác rừng (gỗ, củi...). - Giúp học sinh thấy được tầm quan trọng của các loại tài nguyên nói trên, từ đó giáo dục ý thức sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên đó.	
4		Bài 1: Dãy Hoàng Liên Sơn	Tiết 2:		
5		Bài 1: Dãy Hoàng Liên Sơn	Tiết 3:		
6		Bài 2: Trung du Bắc Bộ	Tiết 1:		

				miền núi và trung du; +Làm nhà sàn để tránh ẩm thấp và thú dữ;+Trồng trọt trên đất dốc;	
7		Bài 2: Trung du Bắc Bộ	Tiết 2:		
8		Bài 3: Tây Nguyên	Tiết 1:	<u>BVMT</u> :-Một số đặc điểm chính của môi trường và TNTN và việc khai thác TNTN ở miền núi và trung du (rừng, khoáng sản, đất đỏ ba dan, sức nước..)	
9		Bài 3: Tây Nguyên	Tiết 2:		
10		Bài 3: Tây Nguyên	Tiết 3:	<u>TKNL</u> :Tây Nguyên là nơi bắt nguồn của nhiều con sông, các con sông chảy qua nhiều vùng có độ cao khác nhau nên lòng sông lắm thác ghềnh. Bởi vậy, Tây Nguyên có tiềm năng thủy điện to lớn. Tích hợp giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ở đây chính là vấn đề bảo vệ nguồn nước, phục vụ cuộc sống.	
11		Bài 4: Hoạt động sản xuất của người dân ở Tây Nguyên	Tiết 1:	<u>BVMT</u> :-Sự thích nghi và cải tạo môi trường của con người ở miền núi và trung du	
12		Bài 4: Hoạt động sản xuất của người dân ở Tây Nguyên	Tiết 2:	+Làm nhà sàn để tránh ẩm thấp và thú dữ +Trồng trọt trên đất dốc +Khai thác khoáng sản, rừng, sức nước +Trồng cây công nghiệp trên đất ba dan -Một số đặc điểm chính của môi trường và TNTN và việc khai thác TNTN ở miền núi và trung du (rừng, khoáng sản, đất đỏ ba dan, sức nước..) <u>TKNL</u> : Tây Nguyên có nguồn tài nguyên rừng hết sức phong phú, cuộc sống của người dân nơi đây dựa nhiều vào rừng: củi đun, thực phẩm...Bởi vậy, cần giáo dục học sinh tầm quan trọng của việc bảo vệ và khai thác hợp lý rừng, đồng thời tích cực tham gia trồng rừng.	
13	Thiên nhiên và hoạt động của con người ở miền đồng bằng	Bài 5: Đồng bằng Bắc Bộ	Tiết 1:	<u>BVMT</u> :-Sự thích nghi và cải tạo môi trường của con người ở miền đồng bằng	
14		Bài 5: Đồng bằng Bắc Bộ	Tiết 2:	+Đắp đê ven sông, sử dụng nước để tưới tiêu +Trồng rau xứ lạnh vào mùa đông ở ĐBBB +Cải tạo đất chua mặn ở ĐBBB +Thường làm nhà dọc theo các sông ngòi, kênh rạch +Trồng phi lao để ngăn gió +Trồng lúa, trồng trái cây +Đánh bắt nuôi trồng thủy sản -Một số đặc điểm chính của môi trường và TNTN và khai thác TNTN ở đồng bằng (đất phù sa màu mỡ ở ĐBBB và ĐBNB; môi	

				trường tự nhiên của ĐBDHMT: nắng nóng, bão lụt gây ra nhiều khó khăn với đời sống và HDSX) TKNL: Đồng bằng Bắc Bộ có hệ thống sông ngòi dày đặc, đây là nguồn phù sa tạo ra đồng bằng châu thổ, đồng thời là nguồn nước tưới và nguồn năng lượng quá giá.	
15		Bài 6: Hoạt động sản xuất của người dân ở đồng bằng Bắc Bộ	Tiết 1:	TKNL: Những nghề thủ công cổ truyền phát triển mạnh mẽ ở đồng bằng Bắc Bộ, đặc biệt là các nghề: đúc đồng, làm đồ gốm, thủ công mỹ nghệ... các nghề này sử dụng năng lượng để tạo ra các sản phẩm trên. Vấn đề cần quan tâm giáo dục ở đây là ý thức sử dụng năng lượng khi tạo ra các sản phẩm thủ công nói trên, đồng thời giáo dục ý thức bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất đồ thủ công.	
16		Bài 6: Hoạt động sản xuất của người dân ở đồng bằng Bắc Bộ	Tiết 2:		
17		Phiếu kiểm tra 1 (1 tiết)	1		
18		Ôn tập	1		
19	Các thành phố lớn	Bài 7: Thủ đô Hà Nội	Tiết 1:		
20		Bài 7: Thủ đô Hà Nội	Tiết 2:		
21		Bài 8: Đồng bằng Nam Bộ	Tiết 1:	BVMT:	
22		Bài 8: Đồng bằng Nam Bộ	Tiết 2:	-Vai trò, ảnh hưởng to lớn của sông ngòi đối với đời sống của con người (đem lại phù sa nhưng cũng mang lại lũ lụt đe dọa sản xuất và đời sống). Qua đó thấy được tầm quan trọng của hệ thống đê và giáo dục ý thức trách nhiệm trong việc góp phần bảo vệ điều - những công trình nhân tạo phục vụ đời sống. -Một số đặt điểm chính của môi trường và TNTN và khai thác TNTN ở đồng bằng (đất phù sa màu mỡ ở ĐBBB và ĐBNB; môi trường tự nhiên của ĐBDHMT: nắng nóng, bão lụt gây ra nhiều khó khăn đối với đời sống và HDSX)	
23		Bài 9: Hoạt động sản xuất của người dân ở đồng bằng Nam Bộ	Tiết 1:	BVMT:	
24		Bài 9: Hoạt động sản xuất của người dân ở đồng bằng Nam Bộ	Tiết 2:	-Vai trò, ảnh hưởng to lớn của sông ngòi đối với đời sống của con người (đem lại phù sa nhưng cũng mang lại lũ lụt đe dọa sản xuất và đời sống). Qua đó thấy được tầm quan trọng của hệ thống đê và giáo dục ý thức trách nhiệm trong việc góp phần bảo vệ điều - những công trình nhân tạo phục vụ đời sống	
25		Bài 10: Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Cần Thơ	Tiết 1:	TKNL: Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng trong quá trình sản	

26		Bài 10: Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Cần Thơ	Tiết 2:	xuất ra sản phẩm của một số ngành công nghiệp ở nước ta.	
27		Bài 11: Dải đồng Bằng duyên hải miền Trung	Tiết 1:	BVMT: -Vai trò, ảnh hưởng to lớn của sông ngòi đối với đời sống của con người (đem lại phù sa nhưng cũng mang lại lũ lụt đe dọa sản xuất và đời sống). Qua đó thấy được tầm quan trọng của hệ thống đê và giáo dục ý thức trách nhiệm trong việc góp phần bảo vệ đê điều - những công trình nhân tạo phục vụ đời sống	
28		Bài 11: Dải đồng bằng duyên hải miền Trung	Tiết 2:	-Một số đặc điểm chính của môi trường và TNTN và khai thác TNTN ở đồng bằng (đất phù sa màu mỡ ở ĐBBB và ĐBNB; môi trường tự nhiên của ĐBDHMT: nắng nóng, bão lụt gây ra nhiều khó khăn với đời sống và HDSX)	
29		Bài 11: Dải đồng bằng duyên hải miền Trung	Tiết 3		
30		Bài 12: Thành phố Huế và thành phố Đà Nẵng	Tiết 1:	BVMT:-Vẻ đẹp của cố đô Huế - di sản văn hóa thế giới, BVMT ý thức giữ gìn, bảo vệ di sản, có ý thức giữ gìn cảnh quan môi trường sạch đẹp	
31		Bài 12: Thành phố Huế và thành phố Đà Nẵng	Tiết 2:	- Phát triển cảng biển, đẩy mạnh giao thông đường biển và du lịch biển là những thế mạnh của các thành phố ven biển. - Phát triển, khai thác các thế mạnh của biển vào phát triển kinh tế cần gắn chặt với giáo dục bảo vệ môi trường biển.	
32		Phiếu kiểm tra 2 (1tiết)	1		
33	Biển, đảo và quần đảo	Bài 13: Biển, đảo và quần đảo	Tiết 1:	BVMT:	
34		Bài 13: Biển, đảo và quần đảo	Tiết 2:	-Một số đặc điểm chính của môi trường và TNTN và khai thác TNTN ở biển, đảo và quần đảo (vùng biển nước ta có nhiều hải sản, khoáng sản, nhiều bãi tắm đẹp) - Biết những đặc điểm chính của biển, hải đảo Việt Nam. - Biết những nguồn lợi to lớn từ biển, đảo: không khí trong lành, khoáng sản, hải sản, an ninh quốc phòng, phong cảnh đẹp.... - Biết một ngành nghề khai thác tài nguyên biển: nuôi trồng, đánh bắt hải sản, du lịch... - Biết Hoàng Sa và Trường Sa là hai quần đảo lớn thuộc chủ quyền Việt Nam - Giáo dục tình yêu đất nước, lòng tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm bảo vệ chủ quyền biển, đảo.	
35		Phiếu kiểm tra 3 (1tiết)	1		

5. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 5): Tiếng anh

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1		UNIT 1: NICE TO SEE YOU AGAIN. Lesson 1: 1,2			
		Unit 1: Lesson 1: 3,4,5			
		Unit 1: Lesson 2: 1,2,3			
		Unit 1 : Lesson 2: 4,5,6			
2		Unit 1: Lesson 3: 1,2,3			
		Unit 1 : Lesson 3: 3,4,5			
		UNIT 2: I'M FROM JAPAN Leson 1: 1,2.			
		Unit 2: Lesson 1: 3,4,5			
3		Unit 2: Lesson 2: 1,2,3			
		Unit 2 : Lesson 2 : 4,5,6			
		Unit 2: Lesson 3: 1,2,3			
		Unit 2 : Lesson 3: 4,5,6			
4		UNIT 3: WHAT DAY IS IT TODAY? Lesson 1: 1,2			
		Unit 3: Lesson 1: 3,4,5			
		Unit 3: Lesson 2: 1,2,3			
		Unit 3 : Lesson 2: 4,5,6			
5		Unit 3: Lesson 3: 1,2,3			
		Unit 3 : Lesson 3: 3,4,5			
		UNIT 4: WHEN'S YOUR BIRTHDAY?. Leson 1: 1,2			
		Unit 4: Lesson 1: 3,4,5			
6		Unit 4: Lesson 2: 1,2,3			
		Unit 4 : Lesson 2 : 4,5,6			
		Unit 4: Lesson 3: 1,2,3			
		Unit 4 : Lesson 3: 4,5,6			
7		UNIT 5: CAN YOU SWIM? Lesson 1: 1,2			

		Unit 5: Lesson 1: 3,4,5			
		Unit 5: Lesson 2: 1,2,3			
		Unit 5 : Lesson 2: 4,5,6			
8		Unit 5: Lesson 3: 1,2,3			
		Unit 5 : Lesson 3: 3,4,5			
		Review 1: 1,2			
		Review 1: 2,4,5			
9		Short story 1: 1,2,,4,5			
		Test 1			
		Corect the Test 1			
		UNIT 6: WHERE'S YOUR SCHOOL? Lesson 1: 1,2			
10		Unit 6: Lesson 1: 3,4,5			
		Unit 6 : Lesson 2: 1,2,3			
		Unit 6 : Lesson 2: 4,5,6			
		Unit 6 : Lesson 3: 1,2,3			
11		Unit 6 : Lesson 3: 4,5,6			
		UNIT 7: WHAT DO YOU LIKE DOING? Lesson 1: 1,2			
		Unit 7: Lesson 1: 3,4,5			
		Unit 7 : Lesson 2: 1,2,3			
12		Unit 7 : Lesson 2: 4,5,6			
		Unit 7 : Lesson 3: 1,2,3			
		Unit 7 : Lesson 3: 4,5,6			
		UNIT 8: WHAT SUBJECTS DO YOU HAVE TODAY? Lesson 1: 1,2			
13		Unit 8 : Lesson 1: 3,4,5			
		Unit 8 : Lesson 2: 1,2,3			
		Unit 8 : Lesson 2: 4,5,6			
		Unit 8 : Lesson 3: 1,2,3			
14		Unit 8 : Lesson 3: 4,5,6			
		UNIT 9: WHAT ARE THEY DOING? Lesson 1: 1,2			

		Unit 9 : Lesson 1: 3,4,5			
		Unit 9 : Lesson 2: 1,2,3			
15		Unit 9 : Lesson 2: 4,5,6			
		Unit 9 : Lesson 3: 1,2,3			
		Unit 9 : Lesson 3: 4,5,6			
		UNIT 10: WHERE WERE YOU YESTERDAY? Lesson 1: 1,2			
16		Unit 10 : Lesson 1: 3,4,5			
		Unit 10 : Lesson 2: 1,2,3			
		Unit 10 : Lesson 2: 4,5,6			
		Unit 10: Lesson 3: 1,2,3			
17		Unit 10 : Lesson 3: 4,5,6			
		Review 2: 1,2			
		Review 2: 2,4,5			
		Short story 2: 1,2,3,4,5			
18		Test 2 (Kiểm tra cuối HKI)			
		Corect the Test 2			
19		UNIT 11: Lesson 1: 1,2			
		Unit 11 : Lesson 1: 3,4,5			
		Unit 11 : Lesson 2: 1,2,3			
		Unit 11 : Lesson 2: 4,5,6			
20		Unit 11: Lesson 3: 1,2,3			
		Unit 11 : Lesson 3: 4,5,6			
		UNIT 12: Lesson 1: 1,2			
		Unit 12 : Lesson 1: 3,4,5			
21		Unit 12 : Lesson 2: 1,2,3			
		Unit 12 : Lesson 2: 4,5,6			
		Unit 12: Lesson 3: 1,2,3			
		Unit 12 : Lesson 3: 4,5,6			
22		UNIT 13: Lesson 1: 1,2			

23	Unit 13 : Lesson 1: 3,4,5			
	Unit 13 : Lesson 2: 1,2,3			
	Unit 13 : Lesson 2: 4,5,6			
	Unit 13: Lesson 3: 1,2,3			
24	Unit 13 : Lesson 3: 4,5,6			
	UNIT 14: Lesson 1: 1,2			
	Unit 14 : Lesson 1: 3,4,5			
	Unit 14 : Lesson 2: 1,2,3			
25	Unit 14 : Lesson 2: 4,5,6			
	Unit 14: Lesson 3: 1,2,3			
	Unit 14 : Lesson 3: 4,5,6			
	UNIT 15: Lesson 1: 1,2			
26	Unit 15 : Lesson 1: 3,4,5			
	Unit 15 : Lesson 2: 1,2,3			
	Unit 15 : Lesson 2: 4,5,6			
	Unit 15: Lesson 3: 1,2,3			
27	Unit 15: Lesson 3: 4,5,6			
	Review 3: 1,2,3			
	Review 3: 4,5			
	Short story 3: 1,2,3,4			
28	Test 3.			
	Correct Test 3			
	UNIT 16: Lesson 1: 1,2			
	Unit 16 : Lesson 1: 3,4,5			
29	Unit 16 : Lesson 2: 1,2,3			
	Unit 16 : Lesson 2: 4,5,6			
	Unit 16: Lesson 3: 1,2,3			
	Unit 16: Lesson 3: 4,5,6			
30	UNIT 17: Lesson 1: 1,2			
	Unit 17 : Lesson 1: 3,4,5			
	Unit 17 : Lesson 2: 1,2,3			
	Unit 17 : Lesson 2: 4,5,6			

		Unit 17: Lesson 3: 1,2,3			
		Unit 17: Lesson 3: 4,5,6			
		UNIT 18: Lesson 1: 1,2			
31		Unit 18 : Lesson 1: 3,4,5			
		Unit 18 : Lesson 2: 1,2,3			
		Unit 18 : Lesson 2: 4,5,6			
		Unit 18: Lesson 3: 1,2,3			
32		Unit 18: Lesson 3: 4,5,6			
		UNIT 19: Lesson 1: 1,2			
		Unit 19 : Lesson 1: 3,4,5			
		Unit 19 : Lesson 2: 1,2,3			
33		Unit 19 : Lesson 2: 4,5,6			
		Unit 19: Lesson 3: 1,2,3			
		Unit 19: Lesson 3: 4,5,6			
		UNIT 20: Lesson 1: 1,2			
34		Unit 20 : Lesson 1: 3,4,5			
		Unit 20 : Lesson 2: 1,2,3			
		Unit 20 : Lesson 2: 4,5,6			
		Unit 20: Lesson 3: 1,2,3			
35		Unit 20: Lesson 3: 4,5,6			
		Review 4: 1,2			
		Review 4: 2,4,5			
		Short story 4: 1,2,3,4,5			
		Test 4 (Kiểm tra cuối HKII)			
		Corect the Test 4			

6. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 6): Đạo đức

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1		Bài 1: Trung thực trong	Tiết 1:	(Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...) - Không yêu cầu học sinh lựa chọn phương án phân vân trong các tình	

		học tập		huống bày tỏ thái độ của mình về các ý kiến: <i>Tán thành, phân vân hay không tán thành</i> mà chỉ có hai phương án: <i>Tán thành và không tán thành</i> .	
2		Bài 1: Trung thực trong học tập	Tiết 2:	KNS: Tự nhận thức về sự trung thực trong học tập; Bình luận, phê phán những hành vi không trung thực trong học tập; Làm chủ trong học tập.	
3		Bài 2 Vượt khó trong học tập	Tiết 1:	<u>KNS</u> : -Lập kế hoạch vượt khó trong học tập -Tìm kiếm sự hỗ trợ, giúp đỡ của thầy cô, bạn bè khi gặp khó khăn trong học tập	
4		Bài 2 Vượt khó trong học tập	Tiết 2:		
5		Bài 3 Bày tỏ ý kiến	Tiết 1:	- Không yêu cầu học sinh lựa chọn phương án <i>phân vân</i> trong các tình huống bày tỏ thái độ của mình về các ý kiến: <i>Tán thành, phân vân hay không tán thành</i> mà chỉ có hai phương án: <i>Tán thành và không tán thành</i> .	
6		Bài 3 Bày tỏ ý kiến	Tiết 2:	<u>KNS</u> : -Trình bày ý kiến ở gia đình và lớp học -Lắng nghe người khác trình bày; -Kiểm chế cảm xúc;-Biết tôn trọng và thể hiện sự tự tin <u>BVMT</u> : - <i>Trẻ em có quyền được bày tỏ ý kiến về những vấn đề có liên quan đến trẻ em, trong đó có vấn đề môi trường</i>	
7		Bài 4 Tiết kiệm tiền của	Tiết 1:	- Không yêu cầu học sinh lựa chọn phương án <i>phân vân</i> trong các tình huống bày tỏ thái độ của mình về các ý kiến: <i>Tán thành, phân vân hay không tán thành</i> mà chỉ có hai phương án: <i>Tán thành và không tán thành</i> . <u>BVMT</u> : <i>-Sử dụng tiết kiệm tiền áo, sách vở, đồ dùng, điện, nước...Trong cuộc sống hằng ngày là góp phần BVMT và tài nguyên thiên nhiên.</i>	
8		Bài 4 Tiết kiệm tiền của	Tiết 2:	- Không yêu cầu học sinh tập hợp và giới thiệu những tư liệu khó sưu tầm về một người biết tiết kiệm tiền của; có thể cho học sinh kể những việc làm của mình hoặc của các bạn về tiết kiệm tiền của. <u>TKNL</u> : <i>- Sử dụng tiết kiệm các nguồn năng lượng như: điện, nước, xăng dầu, than đá, gas, ... chính là tiết kiệm tiền của cho bản thân, gia đình và đất nước.</i> - Đồng tình với các hành vi, việc làm sử dụng tiết kiệm năng lượng;	

				phản đối, không đồng tình với các hành vi sử dụng lãng phí năng lượng.	
9		Bài 5 Tiết kiệm thời giờ	Tiết 1:	- Không yêu cầu học sinh lựa chọn phương án <i>phân vân</i> trong các tình huống bày tỏ thái độ của mình về các ý kiến: <i>Tán thành, phân vân hay không tán thành</i> mà chỉ có hai phương án: <i>Tán thành và không tán thành</i> .	
10		Bài 5 Tiết kiệm thời giờ	Tiết 2:	<u>KNS</u> : -Xác định giá trị của thời gian là vô giá -Lập kế hoạch khi làm việc, học tập để sử dụng thời gian hiệu quả -Quản lý thời gian trong sinh hoạt học tập hằng ngày -Bình luận, phê phán việc lãng phí thời gian	
11		Thực hành kỹ năng giữa học kì I	1		
12		Bài 8 Hiếu thảo với ông bà, cha mẹ	Tiết 1:	<u>KNS</u> : -Xác định giá trị tình cảm của ông bà, cha mẹ dành cho con cháu -Lắng nghe lời dạy của ông bà cha mẹ	
13		Bài 8 Hiếu thảo với ông bà, cha mẹ	Tiết 2:	-Thể hiện tình cảm yêu thương của mình với ông bà, cha mẹ	
14		Bài 9 Biết ơn thầy giáo, cô giáo	Tiết 1:	<u>KNS</u> : -Lắng nghe lời dạy của thầy cô -Thể hiện sự kính trọng, biết ơn với thầy cô	
15		Bài 9 Biết ơn thầy giáo, cô giáo	Tiết 2:		
16		Bài 10 Yêu lao động	Tiết 1:	- Không yêu cầu học sinh tập hợp và giới thiệu những tư liệu khó sưu tầm về tấm gương lao động của các Anh hùng lao động; có thể cho học sinh kể về sự chăm chỉ lao động của mình hoặc của các bạn trong lớp, trong trường.	
17		Bài 10 Yêu lao động	Tiết 2:	<u>KNS</u> : -Xác định giá trị của lao động -Quản lý thời gian để tham gia làm những việc vừa sức ở nhà và ở trường	
18		Thực hành kỹ năng cuối học kì I	1		
19		Bài 11 Kính trọng và biết ơn người lao động	Tiết 1:	<u>KNS</u> : -Tôn trọng giá trị sức lao động -Thể hiện sự tôn trọng, lễ phép với người lao động	
20		Bài 11 Kính trọng và biết ơn người lao động	Tiết 2:		

21		Bài 12 Lịch sự với mọi người	Tiết 1:	<u>KNS</u> : Thể hiện sự tự trọng và tôn trọng người khác -Ứng xử lịch sự với mọi người	
22		Bài 12 Lịch sự với mọi người	Tiết 2:	-Ra quyết định lựa chọn hành vi và lời nói phù hợp trong một số tình huống -Kiểm soát khi cần thiết	
23		Bài 13 Giữ gìn các công trình công cộng	Tiết 1:	- Không yêu cầu học sinh tập hợp và giới thiệu những tư liệu khó sưu tầm về tầm gương giữ gìn, bảo vệ các công trình công cộng; có thể yêu cầu học sinh kể về những việc làm của mình, của các bạn trong lớp, trong trường hoặc của nhân dân địa phương trong việc bảo vệ các công trình công cộng.	
24		Bài 13 Giữ gìn các công trình công cộng	Tiết 2:	<u>KNS</u> : -Xác định giá trị văn hóa tinh thần của những nơi công cộng; - Thu thập và xử lý thông tin về các hoạt động giữ gìn các công trình công cộng ở địa phương <u>BVMT</u> : - <i>Các em biết và thực hiện giữ gìn các công trình công cộng có liên quan trực tiếp đến MT và chất lượng cuộc sống</i>	
25		Thực hành kỹ năng giữa học kì II	1		
26		Bài 14 Tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo	Tiết 1:	<u>KNS</u> : -Đảm nhận trách nhiệm khi tham gia các hoạt động nhân đạo	
27		Bài 14 Tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo	Tiết 2:		
29		Bài 15 Tôn trọng luật giao thông	Tiết 1:	<u>KNS</u> :-Tham gia giao thông đúng luật -Phê phán những hành vi vi phạm giao thông	
30		Bài 15 Tôn trọng luật giao thông	Tiết 2:		
31		Bài 16 Bảo vệ môi trường	Tiết 1:	- Không yêu cầu học sinh lựa chọn phương án <i>phân vân</i> trong các tình huống bày tỏ thái độ của mình về các ý kiến: <i>Tán thành, phân vân hay không tán thành</i> mà chỉ có hai phương án: <i>Tán thành và không tán thành</i> .	
32		Bài 16 Bảo vệ môi trường	Tiết 2:	<u>KNS</u> :-Trình bày các ý tưởng bảo vệ môi trường ở nhà và ở trường; - Thu thập và xử lý thông tin liên quan đến ô nhiễm môi trường và các hoạt động bảo vệ môi trường -Bình luận, xác định các lựa chọn, các giải pháp tốt nhất để bảo vệ	

				môi trường ở nhà và ở trường. -Đảm nhận trách nhiệm bảo vệ môi trường ở nhà và ở trường <u>BVMT</u> :- <i>Sự cần thiết phải BVMT và trách nhiệm tham gia BVMT của HS</i>	
33		Dành cho địa phương	1	<u>BVMT</u> :- <i>Những việc cần làm để BVMT ở địa phương</i>	
34		Dành cho địa phương	1		
35		Thực hành kĩ năng cuối học kì II và cả năm	1		

7. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 7): Âm nhạc

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (<i>Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...</i>)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1		Ôn tập 3 bài hát và kí hiệu ghi nhạc đã học ở lớp 3		Biết hát đúng giai điệu và thuộc lời ca. – Nhớ một số kí hiệu ghi nhạc đã học.	
2	Ca ngợi tình yêu hòa bình và niềm tự hào về quê hương đất nước ViệtNam.	Học hát: Em yêu hòa bình		– Biết tác giả bài hát là nhạc sĩ Nguyễn Đức Toàn. -Bồi dưỡng HS lòng yêu hòa bình, yêu Tổ quốc, tự hào và gắn bó với quê hương theo tấm gương đạo đức Bác Hồ. – Nhận biết các nốt Do, Mi, Son, La trên khuôn nhạc. – Biết đọc nốt nhạc theo cao độ và tiết tấu.	
3		Ôn tập bài hát: Em yêu hòa bình; Bài tập cao độ tiết tấu			
4	Ca ngợi cảnh đẹp của đất nước, quê hương ViệtNam.	Học hát: Bạn ơi lắng nghe; Kể chuyện Âm nhạc		– Đây là bài dân ca của dân tộc Ba-na ở Tây Nguyên. Giáo dục HS tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương, đất nước theo gương Bác Hồ.	
		Ôn bài hát: Bạn ơi lắng nghe; Giới thiệu hình nốt trắng; Bài tập tiết tấu			

5		TĐN số 1; Giới thiệu một vài nhạc cụ dân tộc		Biết giá trị độ dài của hình nốt trắng. Biết thể hiện hình tiết tấu có nốt đen và nốt trắng.	
		Ôn 2 bài: Em yêu hòa bình; Bạn ơi lắng nghe; Ôn tập TĐN số 1			
6		Học hát: Trên ngựa ta phi nhanh			
		Ôn bài hát: Trên ngựa ta phi nhanh; TĐN số 2			
7		Học hát: Khăn quàng thắm mãi vai em			
		Ôn bài hát: Khăn quàng thắm mãi vai em; TĐN số 3			
8	Ca ngợi cảnh đẹp sinh động của quê hương, đất nước, con người ViệtNam.	Học hát: Cò lả		– Biết tác giả bài hát là nhạc sĩ Phong Nhã. Giáo dục HS tình yêu và lòng tự hào về đất nước, con người ViệtNam, từ đó gắng học hành để sau này góp công xây dựng Tổ quốc theo lời dạy của Bác Hồ.	
9	Ca ngợi cảnh đẹp sinh động của quê hương, đất nước, con người ViệtNam.	Ôn bài hát: Cò lả; TĐN số 4		– Biết tác giả bài hát là nhạc sĩ Phong Nhã. -Gõ đệm theo tiết tấu bài hát	
		Ôn 2 bài: Trên ngựa ta phi nhanh; Khăn quàng thắm mãi vai em			
10	Ca ngợi niềm tự hào của đội viên Đội TNTP Hồ Chí Minh.	Học hát do địa phương tự chọn		Giáo dục HS tinh thần cố gắng học giỏi, chăm ngoan, xứng đáng là cháu ngoan Bác Hồ.	
11	Ca ngợi niềm tự hào của đội viên Đội TNTP Hồ Chí Minh.	Ôn 3 bài hát: Em yêu hòa bình; Bạn ơi lắng nghe; Cò lả			
		Ôn tập bài: TĐN số 2, số 3			
12		Tập biểu diễn		– Biết đây là bài dân ca của đồng bằng Bắc Bộ. Yêu quê hương đất nước	
13		Học hát: Chúc mừng; Một số hình thức trình bày bài hát			
		Ôn tập bài: Chúc mừng; TĐN số 5			
14		Học hát: Bàn tay mẹ			
		Ôn bài hát: Bàn tay mẹ; TĐN số 6			

15		Học hát: Chim sáo		– Biết hát theo giai điệu và đúng lời ca. Thuộc làn điệu dân ca của địa phương (hát then), đàn tính	
16		Ôn bài hát: Chim sáo; Ôn tập TĐN số 5, số 6			
17		Ôn 2 bài hát: Chúc mừng; Bàn tay mẹ; Nghe nhạc			
18		Học hát: Chú voi con ở Bản Đôn			
19		Ôn bài hát: Chú voi con ở Bản Đôn; TĐN số 7		– Biết đây là bài hát của nước Nga, nhạc sĩ Hoàng Lân viết lời Việt.	
		Học hát: Thiếu nhi thế giới liên hoan			
20		Ôn bài hát: Thiếu nhi thế giới liên hoan; TĐN số 8			
		Ôn 2 bài hát: Chú voi con ở Bản Đôn; Thiếu nhi thế giới liên hoan.			
21		Ôn tập 2 bài TĐN số 7, số 8		– Biết tác giả bài hát là nhạc sĩ Bùi Đình Thảo. KNS Yêu quý những người thân trong gia đình	
		Học hát do địa phương tự chọn			
22		Ôn 3 bài hát: Chim sáo; Chú voi con ở Bản Đôn; Thiếu nhi thế giới liên hoan		– Biết đây là bài dân ca của dân tộc Khơ-me Nam Bộ. Yêu quê hương đất nước	
		Ôn tập TĐN số 5, số 6			
23		Biểu diễn các bài hát đã học			
		Ôn tập 3 bài hát và kí hiệu ghi nhạc đã học ở lớp 3			
24		Học hát: Em yêu hòa bình		– Biết tác giả bài hát là nhạc sĩ Phạm Tuyên. Yêu quê hương đất nước, bảo vệ môi trường	
25		Ôn tập bài hát: Em yêu hòa bình; Bài tập cao độ tiết tấu			
		Học hát: Bạn ơi lắng nghe; Kể chuyện Âm nhạc			
26	Ca ngợi tình thân ái, đoàn kết và yêu hòa	Ôn bài hát: Bạn ơi lắng nghe; Giới thiệu hình nốt trắng; Bài tập tiết		Giáo dục HS tình cảm yêu thương chan hòa nhân ái giữa các bạn thiếu nhi trên khắp thế giới theo tấm gương	

	bình của thiếu nhi toàn thế giới.	tấu		đạo đức Bác Hồ.	
27		TĐN số 1; Giới thiệu một vài nhạc cụ dân tộc			
		Ôn 2 bài: Em yêu hòa bình; Bạn ơi lắng nghe; Ôn tập TĐN số 1			
28		Học hát: Trên ngựa ta phi nhanh			
29		Ôn bài hát: Trên ngựa ta phi nhanh; TĐN số 2			
30		Học hát: Khăn quàng thắm mãi vai em		– Biết hát theo giai điệu và đúng lời ca. Thuộc làn điệu dân ca của địa phương (hát then), đàn tính	
31		Ôn bài hát: Khăn quàng thắm mãi vai em; TĐN số 3			
32		Học hát: Cò lả			
33		Ôn bài hát: Cò lả; TĐN số 4			
34		Ôn 2 bài: Trên ngựa ta phi nhanh; Khăn quàng thắm mãi vai em			
35		Học hát do địa phương tự chọn			

8. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 8): Môn Kỹ thuật

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) <i>(Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)</i>	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1		Vật liệu, dụng cụ cắt khâu thêu (tiết 1)	1	Bộ vật liệu dụng cụ cắt khâu thêu	
2		Vật liệu, dụng cụ cắt khâu thêu (tiết 2)	1	Bộ vật liệu dụng cụ cắt khâu thêu	
3		Cắt vải theo đường vạch dấu	1	Bộ vật liệu dụng cụ cắt khâu thêu	
4		Khâu thường (tiết 1)	1	Bộ vật liệu dụng cụ cắt khâu thêu	
5		Khâu thường (tiết 2)	1	Bộ vật liệu dụng cụ cắt khâu thêu	
6		Khâu ghép hai mép vải bằng mũi khâu thường (tiết 1)	1	Bộ vật liệu dụng cụ cắt khâu thêu	

7		Khâu ghép hai mép vải bằng mũi khâu thường (tiết 2)	1	Bộ vật liệu dụng cụ cắt khâu thêu	
8		Khâu đột thưa (tiết 1)	1	Bộ vật liệu dụng cụ cắt khâu thêu	
9		Khâu đột thưa (tiết 2)	1	Bộ vật liệu dụng cụ cắt khâu thêu	
10		Khâu viền đường gấp mép vải bằng mũi khâu đột (t1)	1	Bộ vật liệu dụng cụ cắt khâu thêu	
11		Khâu viền đường gấp mép vải bằng mũi khâu đột (t 2)	1	Bộ vật liệu dụng cụ cắt khâu thêu	
12		Khâu viền đường gấp mép vải bằng mũi khâu đột (t 3)	1	Bộ vật liệu dụng cụ cắt khâu thêu	
13		Thêu móc xích (tiết 1)	1	Bộ vật liệu dụng cụ cắt khâu thêu	
14		Thêu móc xích (tiết 2)	1	Bộ vật liệu dụng cụ cắt khâu thêu	
15		Cắt khâu thêu sản phẩm tự chọn (tiết 1)	1	Bộ vật liệu dụng cụ cắt khâu thêu	
16		Cắt khâu thêu sản phẩm tự chọn (tiết 2)	1	Bộ vật liệu dụng cụ cắt khâu thêu	
17		Cắt khâu thêu sản phẩm tự chọn (tiết 3)	1	Bộ vật liệu dụng cụ cắt khâu thêu	
18		Cắt khâu thêu sản phẩm tự chọn (tiết 4)	1	Bộ vật liệu dụng cụ cắt khâu thêu	
19		Lợi ích của việc trồng rau, hoa	1	TKNL:- Cây xanh cân bằng không khí, giúp giảm thiểu việc dùng năng lượng làm sạch không khí trong môi trường sống. - Cây cung cấp chất đốt, giảm tiêu thu điện dùng để đun nấu.	
20		Vật liệu và dụng cụ trồng rau, hoa	1	KNS: Biết sử dụng các vật liệu dụng cụ làm vườn an toàn	
21		Điều kiện ngoại cảnh của cây rau, hoa	1		
22		Trồng cây rau, hoa	1		
23		Trồng cây rau, hoa trong chậu	1		
24		Chăm sóc rau, hoa (tiết 1)	1		
25		Chăm sóc rau, hoa (tiết 2)	1		
26		Các chi tiết và dụng cụ của bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật	1	Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật	
27		Lắp cái đu (tiết 1)	1	Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật	
		Lắp cái đu (tiết 2)	1	Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật	
29		Lắp xe nôli (tiết 1)	1	Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật	
30		Lắp xe nôli (tiết 2)	1	Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật	
31		Lắp ô tô tải (tiết 1)	1	TKNL:	

32		Lắp ô tô tải (tiết 2)	1	- Lắp thêm thiết bị thu năng lượng mặt trời để chạy xe ô tô tiết kiệm xăng, dầu. - Tiết kiệm xăng, dầu khi sử dụng xe.	
33		Lắp ghép mô hình tự chọn (tiết 1)	1	TKNL:	
34		Lắp ghép mô hình tự chọn (tiết 2)	1	- Lắp thêm thiết bị thu năng lượng mặt trời để chạy xe ô tô tiết kiệm xăng, dầu.	
35		Lắp ghép mô hình tự chọn (tiết 3)	1	- Tiết kiệm xăng, dầu khi sử dụng xe.	

9. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 9): Mỹ thuật

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1	Màu sắc trong trang trí	Bài 1: Màu sắc và cách pha màu	1	KNS: Yêu thích màu sắc thiên nhiên	
2		Bài 13: Trang trí đường diềm	1	KNS: Phát huy tính sáng tạo của học sinh, khuyến khích hs tô màu theo ý thích.	
3		Bài 17: Trang trí hình vuông	1	KNS: Phát huy tính sáng tạo của học sinh, khuyến khích hs tô màu theo ý thích	
4		Bài 21: Trang trí hình tròn	1	KNS: Phát huy tính sáng tạo của học sinh, khuyến khích hs tô màu theo ý thích	
5		Bài 24: Tìm hiểu về kiểu chữ nét đều	1	Yêu chữ viết. KNS Vận dụng vào viết chữ đẹp	
6	Quê hương em	Bài 7: Vẽ tranh đề tài phong cảnh quê hương	1	Yêu quê hương đất nước	
7		Bài 12: vẽ tranh Đề tài Sinh hoạt	1	Yêu thích các hoạt động trong trường,	
8		Bài 27: Vẽ cây	1	BVMT: Bảo vệ môi trường sống	
9		Bài 20: Vẽ tranh đề tài Ngày hội quê em	1	Yêu quê hương đất nước , lễ hội của địa phương	
10	Chúng em và thế giới động vật thân quen	Bài 8: Nặn, xé dán con vật	1	Yêu quý các con vật nuôi gần gũi với các em	
11		Bài 16: Tạo dáng con vật hoặc ô tô bằng vỏ hộp	1	Ý thức bảo vệ môi trường, Sử dụng một số vật liệu tái chế	
12		Bài 3: Vẽ tranh đề tài Các con vật quen thuộc	1	Yêu quý các con vật nuôi gần gũi với các em	

13		Bài 23: Nặn dáng người	1		
14		Bài 30: Nặn tự do	1		
15	Tạo dáng và trang trí đồ vật	Bài 2: Vẽ hoa, lá	1		
16		Bài 4: Chép họa tiết trang trí dân tộc	1		
17		Bài 9: Vẽ đơn giản hoa lá	1		
18		Bài 28: Trang trí lọ hoa	1		
19		Bài 32: Tạo dáng và trang trí chậu cảnh	1		
20	Vẽ tranh tĩnh vật	Bài 6: Vẽ quả dạng hình cầu	1		
21		Bài 10: Vẽ đồ vật dạng hình trụ	1		
22		Bài 31: Vẽ mẫu có dạng hình trụ và hình cầu	1		
23		Bài 14: Vẽ mẫu có hai đồ vật	1		
24		Bài 18: Vẽ tĩnh vật lọ và quả	1		
25		Bài 22: Vẽ cái ca và quả	1		
26	Hoạt động ở trường em	Bài 15: Vẽ Chân dung	1		
27		Bài 25: VT đề tài Trường em	1	Yêu trường lớp	
28		Bài 29: VT đề tài An toàn giao thông	1	KNS: Biết phòng tránh tai nạn giao thông	
29		Bài 33: VT đề tài Vui chơi trong mùa hè	1		
30		Bài 34: VT đề tài tự do	1		
31	Thưởng thức và trải nghiệm cùng tác phẩm Mỹ thuật	Bài 5: Xem tranh phong cảnh			
32		Bài 11: Xem tranh của họa sĩ			
33		Bài 29: Xem tranh dân gian Việt Nam			
34		Bài 26: Xem tranh thiếu nhi			
35		Bài 35: Trưng bày kết quả học tập			

Mĩ Thuật Đan Mạch

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng,	Ghi chú
	Chủ đề/	Tên bài học	Tiết		

	Mạch nội dung		học/ thời lượng	thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...	
Tuần 1,2 9/2021	Chủ đề 1:	Những mảng màu thú vị	2		
Tuần 3,4 9/2021 Tuần 5,6 10/2021	Chủ đề 2:	Chúng em với thế giới động vật	4		
Tuần 7,8 10/2021	Chủ đề 3:	Ngày hội hoá trang	2		
Tuần 9,10,11 11/2021	Chủ đề 4:	Em sáng tạo cùng những con chữ	3		
Tuần 12 11/2021 Tuần 13,14 12/2021	Chủ đề 5	Sự chuyển động của dáng người	3		
Tuần 15,16 12/2021 Tuần 17,18 1/2022	Chủ đề 6:	Ngày tết, lễ hội và mùa xuân	4		
Tuần 19,20 1/2022	Chủ đề 7	Vũ điệu của sắc màu	2		
Tuần 21,22 2/2022	Chủ đề 8	Sáng tạo với những nếp gấp giấy	2		
Tuần 23,24 2/2022 Tuần 25,26 3/2022	Chủ đề 9	Sáng tạo hoạ tiết, tạo dáng và trang trí đồ vật	4		
Tuần 27,28,29 3/2022	Chủ đề 10	Tĩnh vật	3		
Tuần 30,31,32,33 4/2022	Chủ đề 11	Em tham gia giao thông	4		
Tuần 34,35 5/2022	Chủ đề 12	Tìm hiểu tranh dân gian Việt nam	2		

10. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 10): Thể dục

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1		Giới thiệu chương trình. Trò chơi “Chuyền bóng tiếp sức”	1		
		Tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số, đứng nghiêm, đứng nghỉ. Tr/c: “Chạy tiếp sức”	1		
2		Quay phải, quay trái, dàn hàng, dồn hàng. Tr/c:	1		

		“Thi xếp hàng nhanh”			
		Động tác quay sau. Tr/c: Nhảy đúng, nhảy nhanh”	1		
3		Đi đều, đứng lại, quay sau. Tr/c: “Kéo cưa lừa xẻ”	1		
		Đi đều, vòng phải, vòng trái, đứng lại. Tr/c: “Bịt mắt bắt dê”	1		
4		Đi đều, vòng phải, vòng trái, đứng lại. Tr/c: “Chạy đổi chỗ, vỗ tay nhau”	1	- Có thể không dạy quay sau.	
		Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số. (Ôn đội hình, đội ngũ). Tr/c: “Bỏ khăn”	1	- Thay đi đều, vòng phải, vòng trái, đứng lại bằng đi thường theo nhịp chuyển hướng phải, trái.	
5		Đổi chân khi đi đều sai nhịp. Trò chơi: “Bịt mắt bắt dê”	1	- Có thể không dạy quay sau.	
		Quay sau, đi đều vòng phải, vòng trái, đứng lại. TR/c : “Bỏ khăn”	1	- Thay đi đều, vòng phải, vòng trái, đứng lại bằng đi thường theo nhịp chuyển hướng phải, trái.	
6		Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, đi đều vòng phải, vòng trái. Tr/c: “Kết bạn”	1	- Có thể không dạy quay sau.	
		Đi đều vòng phải, vòng trái. Tr/c: “Ném trúng đích”	1	- Thay đi đều, vòng phải, vòng trái, đứng lại bằng đi thường theo nhịp chuyển hướng phải, trái.	
7		Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số. Tr/c: “Kết bạn”	1	- Có thể không dạy quay sau.	
		Quay sau, đi vòng phải, vòng trái. Tr/c: “Ném trúng đích”	1	- Thay đi đều, vòng phải, vòng trái, đứng lại bằng đi thường theo nhịp chuyển hướng phải, trái.	
8		Quay sau, đi vòng phải, vòng trái.	1	- Thay đi đều, vòng phải, vòng trái, đứng lại bằng đi thường theo nhịp chuyển hướng phải, trái.	
		Động tác vươn thở và tay của bài thể dục phát triển chung. Tr/c: “Nhanh lên bạn ơi”	1		
9		Động tác chân của bài thể dục phát triển chung. Tr/c: “Nhanh lên bạn ơi”	1		
		Động tác lưng bụng của bài thể dục phát triển chung. Tr/c: “Con cóc là cậu Ông Trời”	1		
10		Động tác phối hợp của bài thể dục phát triển	1		

		chung. Trò chơi: “Con cóc là cậu ông trời”.			
		Ôn 5 động tác đã học của bài thể dục phát triển chung. Trò chơi “Nhảy ô tiếp sức”	1		
11		Ôn 5 động tác đã học của bài thể dục phát triển chung. Trò chơi “Nhảy ô tiếp sức”	1		
		Ôn 5 động tác đã học của bài thể dục phát triển chung. Trò chơi “Kết bạn”	1		
12		Động tác thăng bằng của bài thể dục phát triển chung. Tr/c: “Con cóc là cậu Ông Trời”	1		
		Động tác nhảy của bài thể dục phát triển chung. Tr/c: “Mèo đuổi chuột”	1		
13		Động tác điều hòa của bài thể dục phát triển chung. Tr/c: “Chim về tổ”	1		
		Ôn bài thể dục phát triển chung. Tr/c: “Chim về tổ”	1		
14		Ôn bài thể dục phát triển chung. Tr/c: “Đua ngựa”	1		
		Ôn bài thể dục phát triển chung. Tr/c: “Đua ngựa”	1		
15		Ôn bài thể dục phát triển chung. Tr/c: “Thỏ nhảy”	1		
		Ôn bài thể dục phát triển chung. Tr/c: “Lò cò tiếp sức”	1		
16		Thể dục rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản. Tr/c: “Lò cò tiếp sức”	1		
		Thể dục rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản. Tr/c: “Nhảy lướt sóng”	1		
17		Thể dục rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản. Tr/c: “Nhảy lướt sóng”	1		
		Đi nhanh chuyển sang chạy. Tr/c: “Nhảy lướt sóng”	1		
18		Đi nhanh chuyển sang chạy. Tr/c : “Chạy theo hình tam giác”	1		

		Sơ kết học kì 1. Tr/c : “Chạy theo hình tam giác”	1		
19		Đi vượt chướng ngại vật thấp. Tr/c: “Chạy theo hình tam giác”	1		
		Đi vượt chướng ngại vật thấp. Tr/c: “Thăng bằng”	1		
20		Đi chuyển hướng phải, trái. Tr/c: “Thăng bằng”	1		
		Đi chuyển hướng phải, trái. Tr/c: “Lăn bóng”	1		
21		Nhảy dây kiểu chụm hai chân. Tr/c: “Lăn bóng”	1		
		Nhảy dây kiểu chụm hai chân. Tr/c: “Lăn bóng”	1		
22		Nhảy dây kiểu chụm hai chân. Tr/c: “Đi qua cầu”	1		
		Ôn : Nhảy dây. Tr/c: “Đi qua cầu”	1		
23		Bật xa. Tr/c: “Con sâu đo”	1		
		Bật xa, tập phối hợp chạy-nhảy. Tr/c: “Con sâu đo”	1		
24		Một số bài tập RLTTCB. Tr/c: “Trao tín gậy”	1	- Có thể dạy phối hợp chạy, nhảy, mang, vác.	
		Di chuyển tung, bắt bóng, nhảy dây. Tr/c: “Trao tín gậy”	1	- Có thể không thực hiện trò chơi “Kiệu người”.	
25		Phối hợp chạy, nhảy, mang, vác. Tr/c: “Chạy tiếp sức ném bóng vào rổ”	1	- Có thể không dạy Phối hợp chạy, nhảy, mang, vác.	
		Nhảy dây chân trước, chân sau. Tr/c: “Chạy tiếp sức ném bóng vào rổ”	1	- Thay yêu cầu nhảy dây chân trước, chân sau thành nhảy dây chụm chân, đối với HS thực hiện tốt nhảy chụm chân thì dạy nhảy dây chân trước, chân sau.	
26		Một số bài tập RLTTCB. Tr/c: “Trao tín gậy”	1	- Có thể không thực hiện trò chơi “Trao tín gậy”.	
		Di chuyển tung, bắt bóng, nhảy dây. Tr/c: “Trao tín gậy”	1		
27		Nhảy dây, di chuyển, tung và bắt bóng. Tr/c: “Dẫn bóng”	1		
		Môn thể thao tự chọn. Tr/c: “Dẫn bóng”	1		
28		Môn thể thao tự chọn. Tr/c: “Dẫn bóng”	1		
		Môn thể thao tự chọn. Tr/c: “Trao tín gậy”	1		
29		Môn thể thao tự chọn – Nhảy dây	1		

		Môn thể thao tự chọn – Nhảy dây	1		
30		Ôn: Nhảy dây	1		
		Môn thể thao tự chọn. Tr/c: “Kiệu người”	1		
31		Môn thể thao tự chọn – Nhảy dây tập thể	1		
		Môn thể thao tự chọn. Tr/c: “Con sâu đo”	1		
32		Môn thể thao tự chọn. Tr/c: “Dẫn bóng”	1		
		Môn thể thao tự chọn – Nhảy dây	1		
33		Ôn: Môn thể thao tự chọn.	1		
		Ôn: Môn thể thao tự chọn.	1		
34		Nhảy dây. Tr/c: “Lăn bóng”	1		
		Nhảy dây. Tr/c: “Dẫn bóng”	1		
35		Di chuyển tung và bắt bóng. Tr/c: “Trao tín gậy”	1		
		Tổng kết môn học	1		

IV. Tổ chức thực hiện

1. Giáo viên (Giáo viên phụ trách môn học, giáo viên chủ nhiệm).
2. Tổ trưởng (Khối trưởng).
3. Tổng phụ trách đội.

